



**Nhân tháng 11,
bàn về chuyện đau khổ của ông Gióp trong cỰU ƯỚC
và các bài học có thể rút ra.**

Vũ Nhuận - Sydney

Đời là bể khổ.

Tiền đề này nghe quen quen, dường như ai cũng có thể đồng ý. Chẳng thế mà đời người, ai cũng phải trải qua các giai đoạn Sinh – Lão – Bệnh – Tử. Trong bốn mốc điểm này, dường như Lão – Bệnh – Tử là những điều chẳng ai muốn. Riêng chuyện Sinh Ra cứ coi là chuyện vui đi, vì Happy Birthday mà, thế nhưng có mấy đứa trẻ chào đời mà không khóc.

Qua kinh nghiệm bản thân, nhan nhản trước mắt thiếu gì những trường hợp đau khổ. Đau khổ ở khắp mọi nơi. Đau khổ không phân biệt nam nữ già trẻ hay màu da nước tóc. Thậm chí câu nói – có tính chất an ủi - của cha ông là “ở hiền gặp lành” xem ra không phải là một chân lý bất di bất dịch. Trời có mắt hay trời không có mắt? Thiếu gì những trường hợp tội lỗi xấu xa, gian xảo biển lận vẫn sống trơ trơ. Tội ác và trừng phạt của văn hào Nga Dostoevsky cần phải đặt lại.

Tuy nhiên đối với những người tin vào Đức Kitô, chúng ta có thể lấy câu chuyện của ông Gióp trong cỰU ƯỚC để xem có thể rút ra được những bài học nào cho mình hay không.

Câu chuyện của ông Gióp bắt đầu như thế này :

‘Xưa ở đất Út có một người tên là Gióp. Ông là một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác. Ông sinh được bảy người con trai và ba người con gái. Ông có một đàn súc vật gồm bảy ngàn chiên dê, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái và một số rất đông tôi tớ. Ông là người giàu có nhất trong số các con cái Phương Đông. Các con trai ông có thói quen luân phiên tới nhà nhau tiệc tùng và cho người đi mời ba cô em gái đến ăn uống với họ. Mỗi khi hết vòng tiệc tùng, ông Gióp cho gọi họ đến để thanh tẩy họ; rồi ông dậy thật sớm, dâng lễ toàn thiêu cho mỗi người trong họ, vì ông tự nhủ: "Biết đâu các con trai ta đã chẳng phạm tội và nguyên rửa Thiên Chúa trong lòng!" Lần nào ông Gióp cũng làm như thế.

Vậy một ngày kia, các con cái Thiên Chúa đến trình diện ĐỨC CHÚA; Satan cũng đến trong đám họ. Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với Satan : "Người từ đâu tới? " Satan thưa với ĐỨC CHÚA: "Rảo quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây." ĐỨC CHÚA phán với Satan : "Người có để ý đến Gióp, tôi tớ của Ta không? Thật chẳng có ai trên cõi đất này giống như nó: một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác!" Nhưng Satan thưa lại với ĐỨC CHÚA: "Có phải Gióp kính sợ Thiên Chúa mà không cầu lợi chẳng? Chẳng phải chính Ngài đã bao bọc, chở che nó từ bẻ, nó cũng như nhà cửa và tài sản của nó sao? Ngài đã ban phúc lành cho công việc do tay nó làm, và các đàn súc vật của nó lan tràn khắp xứ. Ngài cứ thử giơ tay đánh vào mọi tài sản của nó xem, chắc chắn là nó nguyên rửa Ngài thẳng mặt!" ĐỨC CHÚA phán với Satan :

"Được, mọi tài sản của nó thuộc quyền người, duy chỉ có con người của nó là người không được đưa tay đụng tới."

Rồi Satan rút lui khỏi nhan ĐỨC CHÚA.

Vậy một ngày kia, các con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu ở nhà người anh cả của họ, thì một người đưa tin đến nói với ông Gióp: "Trong lúc bò của ông cày ruộng và lừa cái ăn cỏ bên cạnh, dân Sơ-va đã xông vào cướp lấy; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người ấy còn đang nói thì một người khác về thưa: "Lừa của Thiên Chúa từ trời giáng xuống đã đốt cháy chiên dê và đầy tớ; lừa đã thiêu rụi hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người này còn đang nói thì một người khác về thưa: "Người Can-đê chia thành ba toán ập vào cướp lấy lạc đà; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người ấy còn đang nói, thì một người khác về thưa: "Con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu trong nhà người anh cả của họ, thì một trận cuồng phong từ bên kia sa mạc thổi thốc vào bốn góc nhà; nhà sập xuống đè trên đám trẻ; họ chết hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay."

Bấy giờ ông Gióp trở dậy, xé áo mình ra, cạo đầu, sấp mình xuống đất, sụp lạy và nói: "Thân trần trường sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó cũng trần trường. ĐỨC CHÚA đã ban cho, ĐỨC CHÚA lại lấy đi: xin chúc tụng danh ĐỨC CHÚA!"

Trong tất cả những chuyện ấy, ông Gióp không hề phạm tội cũng không buông lời trách móc phạm đến Thiên Chúa.

Qua đến chương 2, ĐỨC CHÚA cho phép Satan thử thách thêm lòng tin của ông Gióp sau khi Satan thưa với ĐỨC CHÚA: "Da đổi da! Tất cả những gì người ta có, người ta đều sẵn sàng cho đi để cứu mạng sống mình. Ngài cứ thử giờ tay đánh vào xương vào thịt nó xem, chắc chắn là nó sẽ nguyện rửa Ngài thẳng mặt!" ĐỨC CHÚA phán với Satan: "Được, nó thuộc quyền người, nhưng người phải tôn trọng mạng sống nó."

Ông Gióp ngồi giữa đống tro, lấy mảnh sành mà gãi. Bấy giờ, vợ ông bảo: "Ông còn kiên vững trong đường lối vẹn toàn của ông nữa hay thôi? Hãy nguyện rửa Thiên Chúa và chết đi cho rồi! " Nhưng ông Gióp đáp lại: "Cả bà cũng nói như một mụ điên. Chúng ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa, còn điều dữ, lại không biết đón nhận sao? " Trong tất cả những chuyện ấy, ông Gióp không để cho môi miệng thốt ra lời tội lỗi.

Ba người bạn của ông Gióp nghe biết tất cả những tai họa xảy ra cho ông, liền kéo đến, mỗi người từ xứ sở của mình, Ê-li-phát người Tê-man, Bin-đát người Su-ác, Xô-pha người Na-a-mát. Họ bàn nhau đến để chia buồn và an ủi ông. Từ xa, họ ngược mắt nhìn, nhưng chẳng nhận ra ông. Họ bật khóc; mỗi người xé áo mình ra và rắc tro lên đầu. Rồi họ ngồi xuống đất, bên cạnh ông, suốt bảy ngày đêm, chẳng nói với ông một lời, vì họ thấy rằng nỗi đau khổ của ông quá lớn.

Chuyện ông Gióp là câu chuyện đời thường của một người dường như không có vận may, liên tục bị đời bạc đãi thống khổ, không thể ngoi lên được. Qua câu chuyện của ông Gióp chúng ta có thể rút ra được những bài học nào để có thể vượt qua thử thách.

Bài học thứ nhất : Chúa Biết

Một trong số những cảm nhận nhức nhối nhất khi bị thử thách lúc gặp đau khổ là cô độc. Chúng ta muốn Chúa biết những gì chúng ta đang bị thử thách vì tin rằng khi Ngài biết chắc chắn Ngài sẽ can thiệp. Trong tin mừng thánh Luca, Chúa nhắc nhở các môn đệ của Ngài:

"Thầy nói cho anh em là bạn hữu của Thầy được biết: Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác, mà sau đó không làm gì hơn được nữa. Thầy sẽ chỉ cho anh em biết phải sợ ai: hãy sợ Đấng đã giết rồi, lại có quyền ném vào hoả ngục. Thật vậy, Thầy nói cho anh em biết: anh em hãy sợ Đấng ấy. Năm con chim sẽ chỉ bán được hai hào, phải không? Thế mà không một con nào bị bỏ quên trước mặt Thiên Chúa. Ngay đến tóc trên đầu anh em cũng được đếm cả rồi. Anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ".

Khi gặp tai ương hoạn nạn, bị bách hại hà hiếp, chúng ta tin rằng Chúa biết điều đó. Điều hết sức quan trọng là chúng ta phải xác tín điều đó để chống trả cảm nghĩ cô đơn, cô độc thường xảy đến trong những giờ phút bị thử thách. Chúng ta có thể than vãn rằng chẳng có ai biết những gì đang xảy ra cho chúng ta.

Thế nhưng Chúa biết, Đức Kitô biết. Chính Ngài đã trải nghiệm điều đó. *"Vị Thượng Tế của chúng ta không phải là Đấng không biết cảm thương những nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội. Bởi thế, ta hãy mạnh dạn tiến lại gần Ngài Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi cần".* (Thư Do Thái 4:15-16).

Mặc dầu ông Gióp thoát đầu có thể không hiểu lý do tại sao tất cả những điều đó xảy ra cho ông, thế nhưng ông ý thức mạnh mẽ là Chúa biết điều đó. Ông không ta thán, không nguyên rủa - như Satan tiên đoán. Ngược lại khi vợ bảo hãy nguyên rủa, thì ông đáp lại: *"Cả bà nữa cũng nói như một mù điếc. Chúng ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa, còn điều dữ, lại không biết đón nhận hay sao?"*

Bài học thứ hai : Chúa giới hạn sự thử thách

Khi đọc sách ông Gióp, chúng ta biết rằng trong khi Chúa cho phép Satan gây tổn hại cho ông, thế nhưng Ngài đặt ra giới hạn. Satan không được phép vượt qua giới hạn đó. Ngay từ đầu chúng ta biết các thử thách của ông đều có giới hạn. Thoạt tiên Chúa giới hạn việc Satan gây tổn hại cho sức khỏe của ông. Satan có thể làm đủ chuyện, nhưng không được đụng đến tính mạng của ông.

Trong vấn đề này xem ra chúng ta có lợi thế hơn ông Gióp. Vì rằng khi trải qua các thử thách, ông nào hay biết là giữa Chúa và Satan có 'chuyện thương lượng'. Ông không hề hay biết là Chúa đặt giới hạn cho Satan trong các màn thử thách. Khi chúng ta gặp nghịch cảnh, chúng ta cần phải tin rằng có thể có những 'màn thương lượng sau hậu trường' như vậy. tuy nhiên chúng ta lại không biết mức độ của các giới hạn đó, kể cả thời gian và cường độ.

Nói cho cùng chuyện thử thách là chuyện của Chúa.

Bài học thứ ba : Không tìm kiếm sự bênh vực

Có thể đây là một trong số những bài học nhức nhối nhất mà chúng ta cần phải xác tín. Đó là ông Gióp muốn Chúa bênh vực ông trước mặt bạn bè. Thế nhưng Chúa lại điều cốt ông đến độ ông khó lòng chấp nhận, như trong đoạn 30 câu 1 và câu 9.

'Giờ đây, tôi bị những người ít tuổi hơn nhạo cười, cha ông họ từng bị tôi khinh dể và xếp vào hạng chó canh bầy vật'. 'Giờ đây tôi thành cơ cho họ chế cười, nên để tài cho họ đàm tiếu'.

Khi một người bạn là Elihu giải thích – thay cho Chúa - là những thử thách đều khác nhau và Thiên Chúa có cái lý của Người khi đưa ra những thử thách, đôi khi vượt trên sự hiểu biết của chúng ta. Trong khi đó, ông Gióp xác tín sự trong trắng của mình và sự đối xử bất công. Trong một thời gian dài ông không thể dẹp bỏ ý nghĩ đó. Ông tìm cách tự biện hộ trước những lời lên án của bạn bè. Khi làm như vậy ông không nhìn thấy những lãnh vực cần phải thăng tiến trong cuộc đời của ông.

Một lần nữa, Chúa chứng tỏ Người có cái lý của Người khi cho phép những thử thách xảy ra. Khi chúng ta bị thử thách, thánh Giacôbê khuyến khích chúng ta xin Chúa ban ơn khôn ngoan. *'Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho. Vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách'*(Giacôbê 1:5).

Nếu chúng ta thành thật xin điều đó thì ngài sẽ ban cho chúng ta. Cho dầu thử thách có như thế nào, chúng ta vẫn có thể thăng tiến. Ngay chính Đức Kitô cũng học hỏi qua thử thách. *'Dầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục'* (Do Thái

5:8). Thiên Chúa muốn chúng ta thăng tiến. Đó đó, chúng ta cần phải tu sửa mỗi ngày để kích thích sự thăng tiến như thánh Gioan viết : *‘Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn’*. (Gioan 15:2)

Bài học thứ tư : Không thắc mắc TẠI SAO?

Là con người, chúng ta ai cũng muốn mọi chuyện đều vào đó. Chúng ta muốn thế giới phải có ý nghĩa. Thế nhưng vì muốn mọi chuyện phải có ý nghĩa mà đôi khi chúng ta đánh mất trọng tâm. Đó là cách thức mà những người bạn của ông Gióp đã chọn lựa. Người bạn đầu tiên lên tiếng là ông Eliphaz. Ông này nói :

*Xin anh nhớ kỹ: Có ai vô tội mà phải tiêu vong?
Có nơi nào người công chính lại bị huỷ diệt?*

*Điều tôi thấy rành rành
là những người vun trồng tội ác và gieo tai rắc hoạ
cuối cùng chỉ gặt lấy hoạ tai. (4:7–8)*

Trong sự suy nghĩ đó mà 3 người bạn của ông Gióp là Eliphaz, Bildad và Zophar – ai cũng đều tin là trong quá khứ chắc là ông đã làm một điều gì đó xấu xa tội bại đến độ nay phải đền tội. Họ đều tin là phải có một lý do nào đó. Vì thế họ ép ông phải thú tội với họ. Thế nhưng hơn ai hết ông Gióp biết mình chẳng làm điều gì sai trái đến độ phải chịu thử thách đến như vậy. Chính ông cũng có lúc đặt câu hỏi tại sao. Một trong những điều mà chúng ta khó lòng có thể chấp nhận đó là không thể giải thích ngọn nguồn các khổ đau. Điều xấu không chỉ xảy ra cho người xấu. Ông đặt câu hỏi này trong đoạn : 21:7–13

*‘Tại sao kẻ gian ác vẫn sống nhơn nhơ,
càng về già lại càng thêm của cải?’*

*Trước mặt chúng, dòng dõi chúng đứng vững như bàn thạch,
chúng thấy con thấy cháu ngay trước mặt mình.
Nhà cửa chúng yên ổn, không phải sợ hãi chi,
ngọn roi Thiên Chúa không hề đụng tới.
Bò mộng của chúng truyền giống không hư,
bò cái của chúng sinh con không sẩy.*

*Con cái chúng chạy nhảy như chiên cừu,
đám trẻ thơ tung tăng đùa giỡn.
Chúng hát ca theo nhịp trống, cung đàn,
chúng vui đùa theo tiếng sáo vi vu.*

*Cuộc đời chúng đầy tràn hạnh phúc,
chúng đi về âm phủ thư thái an nhàn’.*

Trong cuộc đời này, có biết bao câu hỏi tại sao. Sự chấp nhận sẽ dẫn chúng ta đến bài học thứ năm.

Bài học thứ 5 : TIN TƯỜNG TUYỆT ĐỐI

Không ai phủ nhận là ông Gióp đã rơi vào tình trạng chán chường thất vọng. Cả cuộc đời ông bị đảo ngược hoàn toàn. Tài sản bị mất. Người thân cũng không còn, qua một loạt tai ương xảy đến. Nay sức khỏe thể xác của ông cũng kiệt quệ. Tại sao? Ông bối rối, bức tức vì không tìm ra giải đáp cho những tai ương dồn dập đó. Thế nhưng trong tận cùng thất vọng và nghi nan ông đã tuyên xưng lòng tin sâu thẳm được ghi lại trong đoạn 13 câu 15: *‘Người có thể giết tôi, nhưng tôi vẫn tin vào Người’*.

Trong đoạn 19, chúng ta đọc được những lời ai oán trên môi của ông :

*'Hãy biết rằng chính Thiên Chúa đã gia hại tôi
và đã phủ tôi trong màng lưới của Người.
Tôi có la hét bị ức hiếp, không trả lời,
tôi có kháng cáo, chẳng có công lý.
Người đã xây tường bit lồi để tôi khỏi qua,
và Người đã đặt tối tăm trên mọi nẻo đường tôi đi.
Người đã lột hết vinh dự của tôi,
Người đã cắt khỏi đầu tôi, vương miện;
Người đánh tôi sụp đổ mọi bề,
niềm hy vọng tôi, Người đã nhỏ đi như nhỏ cây.*

*Tôi biết, phải, tôi biết, Đáng chuộc tôi vẫn sống,
và cuối hết, Ngài sẽ đứng dậy trên bụi đất.
Và sau khi người ta hủy diệt lớp da này của tôi,
thì chính trong thịt tôi, tôi sẽ nhìn ngắm Thiên Chúa.
Chính tôi sẽ nhìn ngắm Người, phải, chính tôi!
mắt tôi sẽ thấy Người, chính Người,
và Người sẽ không còn xa lạ.'*

Việc tin vào Chúa có thể dễ dàng nếu mọi chuyện diễn ra một cách tốt đẹp. Nếu thế giới chung quanh ta đều xoay vần có lý sự thì chuyện tin vào chúa có khó khăn gì. Thế nhưng khi mọi chuyện đảo lộn, thì chính trong tình huống vô vọng đó mới thấy được niềm tin thực sự của chúng ta.

Một trong những điều mà Satan không bao giờ biết được là động lực của ông Gióp. Satan cứ tưởng là ông Gióp chỉ phục tùng Chúa khi nào yên ổn. Satan tin chắc rằng nếu sự yên ổn đó bị lấy đi thì ông sẽ trở mặt, thậm chí mắng nhiếc và nguyền rủa. Thế nhưng Satan đã lầm. Ông Gióp kính sợ Thiên Chúa mà không cầu lợi. Ông tin yêu và phục tùng Chúa từ đáy lòng. Niềm tin của ông vẫn đặt để nơi Chúa cho dầu trong lúc cảm thấy bị bỏ rơi. Bài học niềm tin tuyệt đối là một trong những khía cạnh hết sức quan trọng mà chúng ta có thể rút ra được trong bất cứ thử thách nào.

Bài học thứ 6 : Dường như Chúa thưởng cả người LÀNH lẫn kẻ DỮ.

Cuộc đời xem ra bất công. Có những người chỉ làm ra vẻ phục tùng, họ xấu xa, biển lận, nham hiểm, thế nhưng cuộc sống của họ vẫn tốt đẹp, thuận buồm xuôi gió. Còn những người thực tâm phục tùng kính sợ thì lại gặp đủ thứ trở ngại khó khăn. Chính ông Gióp cũng nhận ra điều đó :

*'Nhà cửa chúng yên hàn, không biết đến kinh hãi,
và ngọn roi của Thiên Chúa chẳng động đến mình chúng.
Bò mòng của chúng truyền giống chẳng hề sai sẩy;
Bò cái của chúng sinh đẻ chẳng trụy thai' (21:9-10).*

Thế nhưng đến ngày sống lại, Chúa sẽ thưởng kẻ công chính và trừng phạt kẻ xấu xa gian tà. Cuối cùng với ông Gióp:

'Yavê đã gia tăng gấp đôi tất cả những gì Gióp đã có. Tất cả anh em, chị em và tất cả bằng hữu xưa lại tìm đến ông, và họ đã ăn bánh với ông trong nhà ông. Họ chia buồn và an ủi ông về tất cả khốn đốn mà Yavê đã gọi đến cho ông. Mỗi người đã tặng ông một đồng tiền bạc và một chiếc nhẫn bằng vàng. Và Yavê đã chúc lành cho tình trạng mới của Gióp hơn cả tình trạng cũ. Ông có 14.000 chiên và 6.000 lạc đà, ngàn cặp bò và ngàn lừa cái.'

Xét về lâu về dài, người biết vâng phục, biết kính sợ sẽ được trọng thưởng và kẻ bất tuân sẽ bị trừng phạt. Nước trời sẽ là phần thưởng lớn lao nhất, còn kẻ bất phục tùng sẽ bị chúc dữ.

Bài học thứ 7 : Thăng tiến khi nhận biết điều Chúa dạy.

Chỉ khi ông Gióp ý thức được những bài học mà Chúa muốn ông rút tỉa, thì ông mới bắt đầu thăng tiến từ những thử thách. Thiên Chúa nhìn toàn cảnh bức tranh. Người muốn chúng ta trở nên giống Người. Ông Gióp là một con người mẫu mực, thế nhưng cũng có khuyết điểm. Khuyết điểm của ông là dám tự nhận là người công chính hơn Thiên Chúa. Thế nhưng, ông đã mau ý thức thân phận của mình và nhận ra sự toàn năng của Thiên Chúa. Ông nói với Người :

*'Vì thế, điều đã nói ra, con xin rút lại,
trên tro bụi, con sấp mình thống hối ăn năn'* (42:6)

Sau tất cả những thử thách, bài học quan trọng là biết khiêm nhường và biết xót thương. Thiên Chúa đã khôi phục tài sản cho ông khi ông biết cầu nguyện cho người khác.

*'Vậy ĐỨC CHÚA đã khôi phục tài sản cho ông Gióp, khi ông chuyển cầu cho các bạn của mình.
ĐỨC CHÚA đã tặng gấp đôi những gì ông Gióp đã có trước kia'* (42:10)

Rút tỉa được những bài học trên là chìa khóa để chúng ta thăng tiến, thoát bóng tối của cuộc sống và bước vào ánh sáng.

Thử thách có thể làm cho chúng ta trở nên cay đắng hơn hay trở nên tốt hơn: điều đó tùy thuộc nơi chúng ta!

Vũ Nhuận

khai triển bài viết của Susan Neiman

LTS: Đọc bài của Vũ Nhuận trong DIA số 96 về ông Gióp, Duy Vũ chọn nhớ tới vị giáo sư khả kính Peter Kreeft trong một bài giảng nổi tiếng của ông. Duy Vũ xin phép được chia sẻ vài giòng dưới đây:

Sách Gióp là một trong 7 sách thuộc loại sách khôn ngoan, minh triết (Sapientiales) hay giáo huấn (Didatici) nằm trong 43 cuốn sách của Bộ Kinh Thánh Cựu Ước, và hầu như được tất cả coi như một kiệt tác trong văn chương thế giới.

Đối với những độc giả nhạy cảm, mà người viết xin được phép tự liệt mình vào, thì đây là một cuốn sách có sức lôi cuốn rất lớn. Những giòng chữ mang vết đẹp trang trọng và của những nỗi đau tuyệt vời. Mãnh lực nhưng êm ái, đau thương nhưng hùng tráng. Hấp dẫn, quyến rũ và say đắm một cách bí ẩn, dịu dàng.

Mặc dầu có những đoạn khó hiểu vô lường, nhưng đây là cuốn sách của những "bài học" cụ thể, đơn sơ nhưng rất rõ ràng. Vì cuối cùng là âm điệu của một giọng nói ám áp, tha thiết từ Thiên Chúa như những giòng chữ trải dài trên mặt nước phẳng lặng êm đềm đến với ông Gióp.

Trừ khi bạn là Rabbi Kushner, vì thật khó tin ông này đã đánh lờ một cơ hội mà không thể để lạc mất được, bạn không thể nào không đáp nhận thông điệp từ cuốn sách này.

Nếu vấn nạn của điều ác là đề tài thì chính Gióp là câu trả lời cho những vấn nạn mà *không ai tìm ra được* giải pháp. Chúng ta không ai biết rằng những triết gia lớn từ Plato cho đến Rabbi Kushner đã đóng góp kiến thức ích lợi cho lịch sử nhân loại nhưng các vị này, một cách rất tuyệt vọng, không thể dạy chúng ta trả lời câu hỏi: tại sao "*điều xấu xảy đến với người tốt*".

Ông Gióp không thể nào hiểu cái thực tế này của cuộc đời, và cũng như tất cả chúng ta *không ai hiểu được*.

Chúng ta *hình dung* chính chúng ta qua hình ảnh ông Gióp không bởi qua kiến thức mà qua chính sự mù tịt của ông ta.

Cuốn sách Gióp là một bí ẩn (enigma) trả lời cho một ẩn bí khác. Một bí ẩn giải đáp một vấn nạn bí ẩn nhất của cuộc đời, đó là điều ác (evil) và sự đau khổ (suffering), của những bất công (injustice) trong một thế giới mà *giả thiết* cho rằng được quan phòng bởi một Thiên Chúa chính trực.

Dẫu sao, Thiên Chúa này không như là một công thức khắc nghiệt, thông thái nhưng là một sự huyền bí.

Thiên Chúa mà Rabbi Abraham Heschel đã từng nói, "Ngài không tốt. Ngài không phải người bác, Ngài là cơn động đất." ("God is not nice. God is not an uncle. God is an earthquake".)

Chúng ta có thể thích hay không thích "Thiên Chúa là cơn động đất" hơn "Thiên Chúa là người bác", nhưng dù chúng ta thích hay không thích cũng chẳng thay đổi gì thực tế.

Gióp chính là điều huyền bí. Huyền bí đã làm thỏa mãn một điều gì trong mỗi chúng ta, nhưng không bởi lý trí của chúng ta. Lý trí trong chúng ta đã bị lật đổ bởi Gióp. Nhưng một điều gì sâu thẳm trong mỗi chúng ta đã được thỏa mãn bằng thông điệp của Gióp. Khi chúng ta đọc Gióp chúng ta như những đứa trẻ ăn rau búp sô. "Hãy mở miệng ra và hãy nhắm mắt lại." Gióp, như rau búp sô, không có vị ngọt. Nhưng rau này sẽ bổ chất sắt vào trong máu của chúng ta.

Nguyễn Duy Vũ

Kính tặng:

- *Những người bạn ở quê nhà trong những thư thách.*
- *Professor Peter Kreeft trong bài giảng: "Three Philosophies of Life: -Ecclesiastes: Life as Vanity, -Job: Life as Suffering, -Song of songs: Life as Love."*

ÔNG PHÚ HỘ VÀ TÍNH BIỆT PHÁI

Lm Joe Mai

Dụ ngôn về ông phú hộ và Ladarô hôm nay như một tiếng chuông báo động, lời nhắc nhở, cảnh tỉnh lối sống của chúng ta.

Một vài điều cần để ý: Chúa không hề nói đến việc làm giàu của ông phú hộ; và cũng không hề ca tụng cảnh nghèo của Ladarô. Nhưng trình thuật chỉ trình bày cho chúng ta thấy cảnh đời trái ngược nhau.

Đức Giêsu giới thiệu hai nhân vật: Người giàu không có tên, còn ông nghèo nản kia, tên là Ladarô. Một nghịch lý, vì theo thói đời, những người giàu có quyền quý mới được nêu tên, còn có ai dư giờ, rỗi hơi mà liệt tên những người nghèo. Giả như có ai muốn làm việc này thì cũng chẳng được, vì có sử sách nào lại nêu tên bọn nghèo. Chỉ mình Chúa lại quan tâm, thương yêu và hay bệnh vực họ.

Không có chỗ nào nói Ladarô là một con người nhân đức, anh chỉ được giới thiệu là "một người nghèo". Cũng vậy, không chỗ nào nói, ông nhà giàu là kẻ ác ôn, đã vợ vét của cải một cách mờ ám, đã chiếm đoạt, đã bóc lột một cách bất chính, đã lợi dụng hay ngược đãi Ladarô.

Chúa cũng không bảo Ladarô là người đức hạnh và ông nhà giàu là người xấu xa. Chỉ đơn giản, ông nhà giàu là người giàu, Ladarô là người nghèo.

Ông nhà giàu đã không nhìn thấy Ladarô nghèo đói khốn cùng, đang nằm ở ngoài cổng. Giữa họ có một khoảng cách. Khoảng cách không phát sinh từ hoàn cảnh; cho bằng thái độ sống và cách chọn lựa: Lòng vô cảm, không quan tâm của ông nhà giàu.

Giải thích thế nào cũng không vượt qua được trọng tâm mà dụ ngôn muốn gửi đến: **Nếu chúng ta không quan tâm, giúp đỡ, thương yêu người nghèo hèn thì chúng ta không còn là bạn của Đức Giêsu nữa.**

Vấn biết sử điệp thật rõ ràng. Nhưng áp dụng vào hoàn cảnh thực tế không dễ dàng.

Khi còn làm việc tại trung tâm công giáo phục vụ người Việt tại Keysborough, phía nam thành phố Melbourne. Tôi thường gặp những hoàn cảnh thật khó xử và tạo cho tâm hồn một sự trống vắng và chán nản. Có những người đến xin được giúp đỡ. Dân Việt mình thì xin chứng giấy tờ, bảo đảm đức hạnh. Còn những người thuộc sắc dân khác họ lại xin tiền, lúc đồ xăng, hôm khác mua quà cho con, trang trải tiền nợ thuê nhà, v.v... Lòng thì muốn giúp; chưa kể cũng có lúc

nhớ lại Lời Chúa dạy trong Tám mối phúc. Thế nhưng đầu óc, kinh nghiệm và những lời khuyên của các vị lão luyện trong việc mục vụ làm tôi chần chừ.

Kinh nghiệm cho rằng những mẩu chuyện thương tâm họ kể thường không có thật. Và, nếu mình giúp người bịa chuyện, còn những người khác lâm vào hoàn cảnh khó khăn thật thì sao! Sức người có hạn. Hơn nữa, tình trạng này như bệnh ung thư, dễ lan tràn. Một người được thì mười người khác sẽ đến; còn giờ đâu làm chuyện khác.

Cuối cùng, tôi cũng tìm cách thoái thác và gửi họ đến các văn phòng xã hội lo cho người nghèo, như St. Vincent de Paul. Tuy giải quyết xong vấn nạn. Nhưng lòng tôi cảm thấy không thoải mái khi tiễn chân họ ra khỏi trung tâm. Cách hành xử như thế, tuy là có chút khôn ngoan, nhưng cũng giống việc làm của các môn đệ khi xưa, khi Chúa yêu cầu họ lo cho dân chúng ăn thì họ lại xin Chúa giải tán đám đông để tự đi tìm của ăn.

Thời gian thay đổi mọi sự và quan trọng hơn cả tôi đâu phải Chúa!

Biết bao nhiêu người làm phúc bị oan. Tôi được nghe kể rằng. Có vị linh mục kia cho mẹ con người nọ quá giang xe, đến khi họ rời xe thì tiền xóc giỏ trong các Thánh lễ cuối tuần cũng bị biến theo!!!

Nếu ai đã từng đi du lịch Thái Lan hay về thăm quê hương thì một trong những điều luật bất thành văn được áp dụng tại các nước du lịch là đừng cho người ăn xin hay tàn tật. Vì có những tổ chức nuôi những người đó như các phương tiện để làm tiền cho họ.

Tôi còn nhớ mồn một kinh nghiệm lần đầu về thăm quê hương. Sau khi hoàn tất những công việc cần làm. Vào buổi sáng cuối cùng của chuyến viếng thăm đó, tôi 'tự thưởng' cho mình; thay vì vào nhà dòng ăn sáng chúng tôi ghé khách sạn cho đúng 'danh nghĩa Việt kiều'. Món ăn thua nhà dòng. Chỉ được một điều là không khí trang trọng, lịch sự. Khách sạn mà. Đang vui vẻ ba hoa với cha bề trên. Lòng tôi chùng hẳn xuống khi nhìn thấy một nhóm các cô gái, đoán chừng còn rất trẻ, chưa đến 20, đang nhõng nhọ với mấy người ngoại quốc. Lúc đó, tôi có chia sẻ với cha bề trên rằng. Không hiểu tôi sẽ hành xử thế nào nếu một trong các cô đó là con cháu tôi!!!

Cảnh nghèo thúc đẩy con người không còn chọn lựa; ngay cả nhân phẩm và tư cách cũng có thể bị đổi chác. Tình trạng nghèo khó có phải là tấm giấy thông hành để vào Nước Chúa như chúng ta mong ước không? Chắc là không.

Như đã trình bày ở trên; trọng tâm và sứ điệp của dụ ngôn là việc chia sẻ mối dây yêu thương và lòng quan tâm của chúng ta dành cho người nghèo. Nhưng điều này không chỉ bị hạn hẹp trong việc chia sẻ tiền bạc, cơm bánh mà thôi. Còn hơn thế nữa.

Tác giả của dụ ngôn trước tiên nhắm đến những người biệt phái. Chúng ta đừng quên cộng đoàn mà Thánh Luca là một cộng đoàn dân ngoại gốc Hy Lạp. Tuy nhiên, cũng có một số gốc Biệt Phái. Họ là nhóm chủ trương rằng sự giàu sang, thịnh vượng mà họ đang thụ hưởng là phần thưởng và dấu chỉ mà Thiên Chúa phải trao ban để thưởng cho các việc lành phúc đức và lối sống chu toàn lề luật của họ. Còn đám dân ngoại kia biết gì về Chúa. Sự hiểu biết thiển cận của họ về lề luật của Chúa nói lên tình trạng nghèo nàn của họ. Họ thật đáng coi thường, như Ladarô chờ chực phần ăn rơi rớt từ trên bàn ăn của những người biệt phái vậy.

Quan niệm của những người Biệt Phái thật sai lầm. Thiên Chúa của Đức Giêsu không hành động như thế. Tất cả mọi người đều là hình ảnh của Thiên Chúa. Con người thật đáng yêu đáng mến. Không có việc loại trừ hay phân chia giai cấp dựa trên tiêu chuẩn giàu hay nghèo, sang hay hèn. Tất cả đều bình đẳng trong tương quan với Thiên Chúa.

Thánh Phaolô nói rằng không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Giêsu. Vì vậy, chúng ta được mời gọi để nhận ra, để nhìn thấy Chúa Giêsu trong nhau, và cũng nhận ra các giá trị thiêng liêng qua việc chia sẻ vật chất dành cho người khác. Và chỉ trong mối dây tương quan mật thiết luôn nghĩ đến nhau, luôn quan tâm cho nhau như những

người cùng một huyết thống mới giúp chúng ta lấp đầy hố sâu ngăn cách của thang cấp, của giàu nghèo, của việc kỳ thị hay phân biệt chủng tộc để nối kết con người lại gần nhau hơn, và trở thành một gia đình của chính Chúa là người Cha duy nhất.

Đó là mối quan hệ mà Chúa Giêsu mời gọi chúng ta xây dựng.

Thế giới ngày nay quả đã có nhiều chia rẽ. Chúng ta lại tự cô lập mình bằng cách phân chia mình và họ. Tôi nhớ đã có người nào đó đề nghị rằng thay vì gọi nhau bằng anh, chị, chúng tôi, họ... thì giờ đây nên gọi nhau là "một người trong chúng ta."

"Một người trong chúng ta" đã bị tổn thương. "Một người trong chúng ta" đã bị tai nạn do xe cộ gây ra. "Một người trong chúng ta" đã nỗ lực khiến "một người trong chúng ta" bị thương. Cuộc sống của "một người trong chúng ta" đã thay đổi vì bị khủng bố. "Một người trong chúng ta" đã làm nhiều điều khác tôi, nhưng vẫn được coi là bảo bối mà Thiên Chúa rất mực yêu thương, như Chúa yêu tôi vậy.

Kiểu nói này tuy ruộm rà nhưng lại nói lên tình liên đới thật sâu xa. Dù ai làm điều gì cũng có tôi trong đó. Vui buồn có nhau. Không còn sự phân chia.

Vì vậy, bài đọc hôm nay mời gọi chúng ta bước ra khỏi tình trạng an toàn trong cuộc sống để đóng lại các hố sâu ngăn cách và kết nối con người lại với nhau. Chúng ta không cần chờ đến sau khi chết mới thấy hậu quả của cuộc sống "vô cảm, vô tâm" của ông phú hộ trong dụ ngôn hôm nay. Ngay đời này. Mấy ai sống trong nhung lụa mà thấy hạnh phúc. Họ đang tự chôn mình trong nỗi cô đơn mà chính họ tạo ra.

Như vậy, dụ ngôn không hề có ý mô tả cuộc sống sau này cũng như tình trạng sống đời này. Dụ ngôn muốn chứng tỏ rằng cuộc sống hiện tại của người giàu chẳng có giá trị gì cả. Chính sự hiện diện của người nghèo giúp ông phú hộ nhận ra điều đó. Anh được gửi đến như tiếng chuông báo động, lời cảnh tỉnh giúp ông nhà giàu thức tỉnh mà nhận ra rằng hạnh phúc đích thật của cuộc sống là chia sẻ, xây dựng mối dây thân ái, tạo sự hiệp thông... Nhưng hình như, ước muốn của Ladarô không được đáp ứng; và số phận của ông nhà giàu coi như xong. Còn chúng ta thì sao?

Không có ai, kể cả người chết sống lại, có thể buộc chúng ta phải yêu mến. Lời Chúa, lề luật và các ngôn sứ đã được gửi đến. Mặc khải đã có sẵn. Đức Giêsu đã đến. Việc đón nhận để áp dụng vào trong cuộc sống là phần vụ của chúng ta.

Vực sâu lớn nhất của cuộc đời "ích kỷ, vô cảm, vô tâm và chỉ biết đến bản thân". Vì thế, chỉ có việc quan tâm, để ý đến nhu cầu của người khác mới có thể tạo nên những cây cầu, những lối đi dẫn con người đến sự hiệp thông, đến tình liên đới. Khi biết để ý đến người khác, dù chỉ là những cái nháy mắt, những lời thì thầm... tất cả đều là dấu chỉ mà Thiên Chúa gửi đến. Và, trong Chúa tất cả đều để thương, tất cả đều trở thành cơ hội để hành động. Vì thế, đừng sống vô tâm, đừng đến với nhau như những người vô cảm. Còn rất nhiều Ladarô trong xã hội, trong lòng Hội Thánh. Họ đang chờ chúng ta băng bó, sưởi ấm để cho thế giới không còn băng giá.

Ai trong chúng ta cũng nghèo. Nhận ra tình trạng nghèo của bản thân để biết rằng: chỉ có trong Chúa chúng ta mới giàu có. Chỉ có trong Chúa chúng ta mới nhận được sự sung mãn qua các ân huệ mà Thiên Chúa trao ban để chúng ta ra đi lấp đầy sự ngăn cách, các hố sâu thăm thẳm do bản tính ích kỷ của "một (nhiều) người trong chúng ta" tạo ra.

Joe Mai

Kogarah 25.09.2016

40 NĂM THEO CHA LANG THANG KHẮP NÚI RỪNG

An Thanh CSsR

Hành trình truyền giáo 40 năm qua là một hành trình lang thang trên khắp núi đồi. Lúc khắc phá vách núi cao vút của lòng kiêu hãnh, khi lội qua khe suối sâu của ngăn cách Kinh Thượng để cuối cùng Kinh Thượng gặp Chúa, các ông thừa sai và người bản địa được ơn cứu độ.

Ngày 10 tháng 10 năm 2009 là tròn 40 năm ngày Đức cha Paul Seitz, giám mục Kontum, đưa bốn thừa sai Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam (từ nay viết là DCCT) đến Pleikly, quận Phú Nhơn, tỉnh Pleiku (nay là làng Pleikly, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Sê), để họ sống với người Jarai như một người Jarai. Điều này đã được Đức giám mục đương nhiệm của Kontum xác nhận đó là một gia sản DCCT góp cho giáo phận. Ngài mời gọi các thế hệ thừa sai mới hãy bước theo con đường ơn huệ này của các vị tiên phong là ở với dân như dân để cho dân.

Các ông DCCT trước khi đến Pleikly chưa hề chuẩn bị mình sẽ là dân với dân, vì suốt quá trình đào tạo, mặc dù có được huấn luyện hướng đến người nghèo bị bỏ rơi hơn cả, nhưng các ông vẫn được lưu ý cũng như tự ý thức rằng mình là cha, là linh mục, là người hướng dẫn dạy bảo dân. Nền đào tạo các ông được hưởng trở nên một thách thức lớn lao khi đến Pleikly. Không có ai có đạo, nên không ai cần nghe về Thiên Chúa của các ông, mặc dù là Thiên Chúa yêu thương gì gì đó. Người Jarai giao tiếp bằng tiếng Jarai, còn các ông thì giao tiếp bằng tiếng Kinh, thỉnh thoảng xen lẫn những câu thoại Pháp ngữ, Anh ngữ hay La ngữ mà mấy ông đã thụ huấn, nên họ nói các ông không hiểu, các ông nói họ chẳng biết các ông muốn nói gì ?!

Phải học tiếng

Bước đầu học tiếng, dù muốn dù không, các ông cũng là những trí thức, không chỉ đối với người thuộc các sắc tộc thiểu số, mà đối với cả người kinh đa số. Nên việc học tiếng Jarai cùng những người thất học, không biết viết không biết đọc là một sự hạ mình đậm nét anh dũng. Đã hạ mình đến thế, vậy mà chưa xong. Một ông trong nhóm thừa sai kể rằng: “Một đứa bé dạy mình đọc, mình đọc hoài không đúng, nó liền nói một tràng rồi bỏ đi, mình hỏi một đứa khác có đi học rằng đứa bé kia nói gì vậy. Nó tĩnh bơ trả lời – nó bảo ông lớn mà ngu, có một chữ đọc hoài không đúng!” Ông ấy nói: “Lúc này mình mới bắt đầu cảm nhận một chút thế nào là kenosis (tự hủy) của Chúa Yêsu.

Tiếng Jarai cấu trúc câu thì gần với tiếng Anh, nhưng từ ngữ thì có nhiều từ bê nguyên xi từ tiếng Pháp, bởi vì từ những năm 20 của thế kỷ 20, chính các ông Quan Tây đã ký âm tiếng Jarai theo âm hiệu alphabet. Sau 1975, mấy ông cách mạng muốn phủ nhận công lao của người Pháp trên người Jarai về văn hóa (giống như họ muốn phủ nhận hoàn toàn vai trò của cha Đắc Lộ với tiếng Kinh), nên đã dựng nên một ông giáo Jarai theo cách mạng tên là Nay Der và xem ông là người sáng tác ra tiếng Jarai.

Hiện nay những người Jarai trí thức cao niên cũng như mới được đào tạo đang khốn khổ vì sự nghịch lý của sự biểu dương “người Kinh cái gì cũng đúng, phải theo” của cách mạng. Vì tiếng Kinh có rất sớm, nên khi ký âm chữ “cho”, cha Đắc Lộ và những người cộng sự đã ký âm là “ch + o”. Nhưng sang cuối thế kỷ 19, ngành ngôn ngữ học đã phát triển mạnh, người ta quy ước mỗi âm chỉ nên ký âm bằng một ký tự, nên khi người Pháp ký âm tiếng Jarai, không ký âm chữ “cho” theo kiểu tiếng Kinh là “ch+o” nữa, mà đã ký âm là “}o”. Những người học tiếng Jarai hay gọi là chữ sê (c) toát (j). Té ra cách mạng không phải là sự tiến bộ mà là sự tụt lùi.

Khi đã biết được tiếng, các ông DCCT đã được dân đón nhận và yêu thương như người Jarai họ vậy, nhưng họ vẫn chưa sẵn sàng nghe Chúa của các ông truyền giáo. Còn các ông thừa sai thì sau lúc ngộ nhận truyền giáo là giảng dạy của những ngày đầu, họ đã trải qua một kinh nghiệm nhập thể đặc biệt. Nhập thể với người nghèo đồng nghĩa với bị miệt thị, khinh chê và bị tước bỏ giá trị. Cũng may là các ông chưa bị đóng đinh như Chúa Yêsu, Đấng đã nhập thể làm người.

Những giá trị bị tước đoạt

Trong nhóm thừa sai, có một vị, trong thời gian khoảng 1969-1971, vì không có việc nhiều đã tranh thủ ghi danh làm cao học về nông nghiệp với luận văn tốt nghiệp là “Cách làm lúa luân canh của người sắc tộc Tây Nguyên” đã được đánh giá cao. Vậy mà sau 1975, người ta đã tuyên truyền, dạy học và ép buộc người dân phải bỏ lối làm lúa luân canh, và khẳng định rằng cách làm ăn di canh di cư như vậy là lạc hậu. Đây là một âm mưu lừa đảo hay sự ngu dốt có hệ thống?

Ai cũng biết, Tây Nguyên là đồi núi, nên thành phần cấu tạo nên đất chủ yếu là đá, lớp đất thịt có thể canh tác là lớp đất rất mỏng ở trên bề mặt. Chính vì biết thế (chắc là thần linh chỉ bảo), nên từ hơn bốn nghìn năm nay, người các sắc tộc Tây Nguyên, Miền Trung Việt Nam luôn luôn

làm lúa và trồng trọt theo cách luân canh. Cụ thể thế này: năm nay gia đình tôi làm ở mảnh đất này, năm sau tôi di chuyển đến mảnh đất khác, mảnh đất cũ được gọi là ksor (đất bỏ trống, nhưng không vô chủ) tự nó sẽ mọc lên cỏ cây và sau 6 -7 năm thành rừng thưa.

Rồi năm tới gia đình tôi sang một mảnh đất khác nữa, và cứ như vậy sau bảy năm, năm thứ tám, gia đình tôi trở về mảnh đất đầu tiên. Mảnh đất này sau bảy năm được “nghỉ hưu” sẽ tự phục hồi “sức khỏe và kháng thể” do đó lúa trồng không bao giờ bị sâu rầy, chẳng cần thuốc kích thích hay phân bón, mà lúa vẫn tốt, cơm vẫn thơm ngon. Cách đây hai ba năm gì đó, ông thầy lúa Việt Nam ở Miền Tây, giáo sư Võ Tòng Xuân đã nói ở các nước tiên tiến, người ta làm lúa một năm chỉ một vụ chứ không như ở ta làm hai, ba rồi tới bốn vụ một năm, để dẫn đến tình trạng đất kiệt sức, mất khả năng đề kháng, dẫn đến hàng loạt bệnh tật cho cây lúa. Như vậy ai văn minh hơn ai?

Người ta cũng nói đến nguyên do mất rừng là do thói quen làm ăn luân canh luân cư. Đây cũng là hành động “gấp lửa bỏ tay người”. Mảnh đất ksor của một gia đình sau bảy năm nhìn như cánh rừng non, nhưng đây là đất nông nghiệp của cả gia đình chứ không phải rừng hoang. Khi trở lại mảnh đất đó, người ta chặt lấy gỗ ngay tại mảnh đất đó để làm ngôi nhà ở tạm trong một năm và lấy đất canh tác. Hãy nhớ, ngày xưa nhà của người thiểu số Tây Nguyên rất thô sơ, vì thường xuyên di cư. Như vậy người sắc tộc không hề phá thêm rừng để làm nương, làm nhà như truyền. Hãy nhìn xem, hơn bốn nghìn năm người thiểu số cư ngụ, rừng vẫn còn nguyên, nhưng chỉ 30 năm, gọi là “giải phóng” thì hết rừng. Do đâu?

Cần nói thêm, ngày xưa, chỉ có nhà rông, tức ngôi nhà chung của làng thì mới làm kiên cố và rất nghệ thuật. Ngoài ra cũng có những người dân tộc biến chất, do buôn bán, làm ăn nhiều với người Kinh trở nên giàu có, cũng tỏ ra mình là một thứ chủ nhân ông nhất định nào đó. Nhà cửa của họ cũng kiên cố hoành tráng kiểu người kinh, họ không còn làm theo kiểu người thiểu số nữa. Dân gọi những người đó là những “potao”. Potao trong ngoặc kép, tức là những người tỏ ra quyền thế, và dùng tiền hay lực tạo uy thế đáng ghét của dân, chứ không như những potao thật, vì potao thật là những người trung gian giữa trời và con người. Các vị potao này có vai trò của một tư tế. Cho đến nay, người Jarai vẫn tôn kính potao la (thủy xá) ở phía Tây, potao Apui (hỏa xá) ở phía Đông và potao Angin (phong xá) ở phương Nam. Trong quan niệm của những người bản địa, đời sống các vị potao này ảnh hưởng trực tiếp đến các huyết mạch thủy thổ, nên tự họ, đời sống cũng rất tiết chế.

Lại sau 1975, người ta không muốn nhìn nhận chút giá trị gì tốt của người sắc tộc thiểu số nên đã tìm cách dẹp bỏ, đồng hóa và có dấu hiệu diệt chủng. Những chiếc áo, panh eng (giống như xà rông của người Kh'me dành cho phụ nữ), toai (khố dành cho đàn ông), những ching cheng (người Kinh hay gọi sai là công chiêng), rượu cần ... đều bị coi là lạc hậu. Những thờ cúng của tổ tiên người bản địa để lại bị cho là mê tín, tà ma. Nói chung là nơi người dân tộc không có gì là tốt cả với cái nhìn của cách mạng được thể hiện ra bằng chính sách.

Ngay đến cái họ của dân bản địa cũng bị xâm hại nghiêm trọng. Ví dụ người Bru Vân Kiều ở dãy núi Trường Sơn (Quảng Trị) sau 1975 bị mang họ “Hồ” hết. Người Bahnar ở phía Mangyang trở về An Khê lại phải mang họ Đinh. Đó là những họ của người Kinh. Người thiểu số phải mang họ của người Kinh để làm gì? Để họ mất tổ tiên giống tộc của họ chứ còn gì nữa. Những người thiểu số ở Kontum, bất kể dân tộc nào, cứ nữ thì trước tên có chữ “Y”, còn nam trước tên có chữ “A”. Áp đặt như vậy để làm gì? Để cách mạng dễ quản lý chuyện giới tính nam / nữ. Hàng loạt người Jarai ở Sa Thầy, Mang La phải bỏ họ của tổ tiên mình là Siu, nay, Rahlan, Kpă ... để nhận một cái họ không giống ai là A hay Y.

Nếu mà còn kể những giá trị của dân bản địa Tây Nguyên bị tước đoạt thì sẽ không kết luận được bài này. Trong hoàn cảnh đó, các ông thừa sai DCCT nhận mình là Jarai sống với Jarai. Như Chúa Yêsu là người sống với con người.

Người thiểu số đón nhận giá trị của mình trong Cha là Thiên Chúa

Các ông thừa sai DCCT qua các thế hệ ở Tây Nguyên, người còn sống cũng như đã chết lần lượt được người thiểu số đón nhận vào dòng tộc, đặt tên và xem như là người của mình. Cha Antôn Vương Đình Tài có tên Siu Dam But, cha Yuse Trần Sĩ Tín có tên Siu Brão, cha Gioan Baotixita Nguyễn Văn Phán có tên Rahlan Tôgu, thầy Leonard có tên Nay Truh, cha Thịnh là Rahlan Dam Pun, cha Chiến - Nay Anh, cha Thanh - Nay Gum, cha Niệm - Kpă Sang, cha Công - Ksor Khấp ... Người bản địa xem các ông thừa sai là con, cháu, cha, ông, anh, em, chú, bác của họ.

Từ năm 1990, các ông thừa sai bắt đầu khuyến khích dân dùng lại sắc phục bản địa của mình, mang ching cheng ra sử dụng lại trong những dịp ma chay, cưới hỏi và lễ hội. Ở thời điểm

đó, tại Pleikly và Cheoreo-Tơlùi tổ chức đánh ching chêng, công an, bộ đội được điều động đến để bắt ! Bây giờ thì họ tự hào công chiêng là di sản văn hóa thế giới, nhưng cũng tuyên truyền sai không đúng sự công nhận của Tổ chức văn hóa khoa học Liên hiệp quốc. Họ không tuyên bố “công chiêng là di sản văn hóa thế giới”, mà xác nhận “quần thể văn hóa công chiêng là di sản văn hóa thế giới”, tức là cái môi trường nuôi sống công chiêng làm cho công chiêng nên hấp dẫn mới là di sản văn hóa thế giới. Mà môi trường đó là môi trường nào? Toàn bộ là các môi trường cúng tế, môi trường đầy con người đến với thần linh!

Từ đó, người bản địa nhận ra, các ông thừa sai không chỉ là người khoác áo của mình, mà thật sự là người của thần linh gọi đến để giúp mình lại là mình nên họ bắt đầu tìm hiểu Thiên Chúa của các ông thừa sai. Mãi đến lúc đó (sau 20 năm), mấy ông thừa sai DCCT mới bắt đầu tất bật với những gì mình đã chuẩn bị từ mấy chục năm trước. Nhưng bây giờ rất khác. Một ông thừa sai lão làng nói: “Tôi không dạy gì cho họ, nhưng nhờ hành trình đức tin của họ, tôi biết tôi đang tin vào Thiên Chúa nào cách rõ ràng”. Nhiều ông khác thì nhận ra rằng nhờ họ tin Chúa mà mình vững tin hơn, nhờ họ yêu cầu mình giúp họ thấy Chúa mà mình trở nên đơn sơ để Chúa chiếm hữu mình cho họ.

Như vậy mới thấy hành trình truyền giáo 40 năm qua là một hành trình lang thang trên khắp núi đồi. Lúc khác phá vách núi cao vút của lòng kiêu hãnh, khi lội qua ke suối sâu của ngăn cách Kinh Thượng để cuối cùng Kinh Thượng gặp Chúa, các ông thừa sai và người bản địa được ơn cứu độ.

Nếu chỉ mới đọc mà đã thấy thú vị thì khi chạm tay vào vách núi, đẩy chân rời đất để lao đến đỉnh ngọn đồi sẽ còn thú vị hơn.

Kỷ niệm 40 năm Pleikly
An Thanh, CSsR

DU LỊCH ULURU VÀ ALICE SPRINGS

Mây Chiều

1 tháng 6 năm 2016

Thăm Uluru

Nói đến cái tên Uluru là chúng ta hình dung ra ngay một núi đá phẳng khổng lồ màu đỏ cam có khả năng thay đổi màu sắc tùy theo ánh nắng mặt trời và tùy theo thời điểm trong ngày, cũng như cái tên Alice Springs mỗi ngày đều xuất hiện trên màn truyền hình trong mục tiên đoán thời tiết. Đây là một thành phố xinh đẹp nằm ngay giữa nước Úc, mà tác giả Nevil Shute đã ca ngợi trong cuốn sách “A Town Like Alice”

Định cư tại Úc trải dài đã 31 năm, dài hơn cả thời gian sinh sống tại Việt Nam kể từ ngày chào đời, chúng tôi bây giờ mới nảy ra ý định làm một chuyến du lịch Uluru và Alice Springs, đúng vào thời điểm tờ báo The Seniors phát hành mỗi tháng dành cho người cao niên, có đăng quảng cáo của công ty Aussie Getaways Tours cho chuyến du lịch Experience of Red Centre trong 7 ngày, bao gồm chi phí may bay từ Sydney đến Uluru, thăm viếng nơi này trong 3 ngày, rồi di chuyển bằng xe tới Alice Springs thăm viếng trong 4 ngày, sau đó bay về Sydney lại – mà giá cả cũng phải chăng, do đó chúng tôi quyết định làm một chuyến du lịch nội địa xem sao.

Lên đường vào sáng ngày 1 tháng 6 năm 2016 bằng máy bay Jetstar, chuyến bay nội địa nên sự kiểm soát không nghiêm ngặt như những chuyến bay ra nước ngoài. Mọi chuyện đều dễ dãi, không có vụ phải mang theo passport, không cần cởi áo jacket qua máy dò xét, không cần vứt bỏ chai nước còn đang uống dở....

Máy bay cất cánh lúc 11 giờ sáng, gần đến giờ ăn trưa, nhưng hành khách phải tự mua bữa ăn trưa và nước uống. Đến 2 giờ trưa (là theo đồng hồ từ Sydney) là đã đến Uluru. Phải sửa lại giờ Uluru lúc đó mới có 1.30 chiều, máy bay hạ cánh xuống phi trường Uluru, một phi trường tinh lẻ, nhỏ và yên tĩnh.

Kiểm điểm hành lý xong, chúng tôi thong thả đi ra ngoài khu vực sân bay, nơi đây đã thấy có nhiều xe coach chuyên chở du khách đầy dẫy. Chúng tôi được đưa ra xe coach AAT Kings do công ty Aussie Getaways đã sắp xếp sẵn đưa chúng tôi thẳng tới khách sạn Desert Gardens nhận phòng. Xe lăn bánh chưa tới 10 phút thì đã tới khu Ayers Rock Resort, một resort bao gồm nhiều khách sạn cao cấp dành cho du khách, và khu vực này chỉ dành riêng cho các du khách, không có cư dân nào sinh sống gần đây. Khách sạn Desert Gardens là một khách sạn sang trọng 4* rưỡi, có đầy đủ tiện nghi. Chưa kịp nghỉ ngơi thì xe của công ty AAT Kings thông báo sẽ đến đón chúng tôi trong vòng nửa tiếng nữa, lên xe bắt đầu chuyến du hành.

Trước đây chúng tôi cứ nghĩ khi ghi tên tham gia tour này thì thế nào cũng gia nhập vào một đoàn những người cao niên khác, rồi sẽ có hướng dẫn viên đưa cả đoàn đi chơi mỗi ngày. Nhưng thực tế hoàn toàn khác. Công ty Aussie Getaways sắp xếp chúng tôi ở một khách sạn, rồi mỗi ngày, tùy theo đi nơi nào, giờ nào, thì sẽ cho xe đến đón chúng tôi tại khách sạn. Thật ra khi ghi tên chúng tôi đã có một lịch trình ngày nào giờ nào đi xem cái gì, ăn trưa tại đâu...

Nhưng cái làm chúng tôi ngạc nhiên là mỗi chuyến đi chúng tôi được đón tại khách sạn đúng giờ tại ngay chỗ reception khi ra xe có khi đã có một số người đã ngồi sẵn trên xe trước mình, có lẽ xe đón họ tại các khách sạn khác trước mình. Như thế, chúng tôi sẽ gặp nhiều bạn đồng hành khác nhau tùy theo tour mình chọn xem cái gì, sau đó tài xế lại mang chúng tôi về trả lại theo đúng khách sạn của từng người. Có điều hay là họ theo đúng lịch trình chuyến đi, rất đúng giờ, và có khi tài xế cũng giải thích cặn kẽ cho mình tại mỗi điểm thăm viếng.

Chương trình chiều nay là chúng tôi sẽ đi thăm vòng quanh núi đá đỏ, viếng trung tâm Văn Hóa KataTjuta của người thổ dân. Sau đó chương trình sẽ đưa chúng tôi đến gần chân núi xem đá đổi màu khi mặt trời lặn. Trên xe tài xế, là một anh chàng Úc còn trẻ khoảng dưới 30, vừa lái xe, vừa giới thiệu chương trình như một vai trò hướng dẫn viên du lịch, vừa giải thích các phương tiện trên xe cho du khách và các điều kiện an toàn khi ngồi trên xe. Xe sẽ cung cấp nước lạnh uống miễn phí nếu ai có mang theo chai không. Lúc đáp xuống phi trường là khí nóng nơi trung tâm nước Úc đón chào ngay chúng tôi khác xa khí hậu lạnh của mùa Đông Sydney vào tháng 6. Do đó xe di chuyển cung cấp nước uống miễn phí làm ai cũng hài lòng.

Xe chạy không lâu đã thấy núi đã sừng sững trước mặt. Quả thật, có đến tận nơi, xem tận mắt ta mới thấy sự vĩ đại của nó.



Uluru – Kata Tjuta là một công viên quốc gia, một di sản thế giới UNESCO ở lãnh thổ Bắc Úc, với diện tích bao gồm núi đá đỏ Uluru và Kata Tjuta cách Uluru 40km.

Vào năm, 1873, nhà thám hiểm William Gosse đã khám phá ra và đã đặt tên núi đá theo tên ngài Henry Ayers, thủ hiến Nam Úc tới 5 lần từ năm 1863 đến năm 1873. Đến năm 1993, với luật trao quyền sở hữu đất đai cho thổ dân, núi đá có thêm tên Uluru và thế là từ nay những địa danh tại vùng này đều mang hai tên, tên theo tiếng thổ dân đứng trước và tên theo tiếng Anh đứng sau, ví dụ tên núi đá đỏ là

Uluru/Ayers Rock, một nhóm núi khác có tên Kata-Tjuta/The Olgas – cách xa Uluru 35 km, cả hai nhập lại thành Công Viên Quốc Gia Uluru/Kata Tjuta, diện tích là 1398km², một di sản thế giới khác của lãnh thổ Bắc Úc, một biểu tượng thiên nhiên có một không hai.

Uluru là một núi đá thạch anh nguyên khối to lớn nhất và lạ thường nhất trên thế giới. Nó có chiều cao từ mặt đất là 348m nhưng phần nằm sâu dưới đất tới hai cây số, hình thành cách đây có tới hơn 600 triệu năm, mà nơi đây là đáy biển...

Vì bề ngoài Uluru có chất oxy sắt, nên dưới sự chiếu rọi của ánh sáng mặt trời, dưới nhiều góc cạnh khác nhau, Uluru sẽ đổi màu liên tục, với màu đỏ nhạt vào lúc rạng đông, đến trưa thành màu đỏ cam, đến chiều lại đổi thành màu đỏ xẫm hoặc tím. Về đêm, Uluru lại thành màu vàng nâu, và lúc trời mưa to vừa tạnh thì lại đổi thành màu tro bạc.



Còn The Olgas, có thể xuất phát cùng một thời gian với the Ayers Rock, được ông Ernest Giles đặt tên vào năm 1872 để tôn vinh Hoàng hậu Olga thành Wurrtemberg, là tên của quận chúa Olga của Nga sơ, và là con gái của Nga Hoàng Nicholas Đệ Nhất. The Olgas gồm một nhóm 36 vòm đá mà chủ đất truyền thống là người thổ dân Anangu.

Trước tiên theo đúng chương trình, tài xế lái xe đưa chúng tôi đến trung tâm văn hoá thổ dân, nơi đây trưng bày những hình ảnh thổ dân và lịch sử vùng đất này của thổ dân, thuộc tộc Anangu, kể bên có một trung tâm nhỏ bán đồ lưu niệm, nhưng xem ra giá cả tại đây không hợp với túi tiền. Từ trung tâm văn hóa thổ dân này, chúng ta có thể trông thấy rõ núi đá đỏ mặt phẳng và các cạnh dốc đứng. Sau đó xe di chuyển chúng tôi vòng quanh núi đá đỏ đến gần chân núi cho chúng tôi quan sát. Xe dừng lại tại các điểm chính cho du khách xem như

Kantju Gorge, Mutijulu Hole và Aboriginal Cave Paintings. Những địa điểm này khi xưa là những nguồn nước quý giá cho người thổ dân, vì là ở sa mạc nên nước còn quý hơn vàng, nước là nguồn sống giúp cho sinh hoạt của người thổ dân cách đây cả nghìn năm.

Gần đến giờ xem Uluru lúc mặt trời lặn, thay vì chờ du khách tới thẳng địa điểm Uluru thì tài xế lại quay xe lại trung tâm văn hoá cho du khách có thể dùng bữa thoải mái. Thế mới biết du khách được chăm sóc rất chu đáo đến thế nào?

Khi xe tới địa điểm xem Uluru lúc mặt trời lặn, là một khu đồng không, chung quanh không có gì, chúng tôi đã thấy rất nhiều du khách khắp nơi đã tụ tập tại đây, chúng tôi thấy nhiều du khách Nhật Bản, riêng chúng tôi được dẫn đến một địa điểm riêng đã dành sẵn và nhân viên của AAT Kings đã dọn sẵn rượu bia và bánh trái, phó mát để du khách trong đoàn dùng thoải mái. Vừa ăn nhâm nhi vừa uống thoải mái rượu bia vừa ngắm Uluru đổi màu trước mặt mình mà chân núi cách không xa.

Uluru từng phút đổi màu chậm rãi từng bước và cho đến khi những lớp sương mù bắt đầu kéo đến phủ đỉnh núi thì cũng là lúc chúng tôi chuẩn bị lên xe ra về. Cũng có một số du khách đóng tiền thêm trước khi đặt vé, được ở lại chuẩn bị dùng bữa tối dưới bóng đèn nền lung linh, chắc dành cho các cặp tình nhân cần không khí lãng mạn.

Xe sẽ đưa chúng tôi lần lượt về các khách sạn dùng bữa tối, nghỉ ngơi rồi sáng sớm mai lại bắt đầu du hành đi xem Uluru lúc mặt trời mọc. Khách sạn Desert Gardens là một khách sạn cao cấp, phòng ốc sang trọng, buổi tối nghỉ ngơi thật thoải mái.

Sáng sớm hôm sau, trời vẫn còn tờ mờ thì xe AAT Kings đã tới đúng giờ hẹn để đón chúng tôi đưa đến địa điểm xem mặt trời mọc. Chung quanh Desert Gardens là một quần thể nhiều khách sạn khác, xe cũng đi qua các khách sạn khác để đón thêm khách. Xe đến địa điểm tập trung xem Uluru lúc mặt trời mọc

còn sớm, nhân viên ATT Kings lại chuẩn bị cà phê và bánh ngọt khô để du khách tạm dùng trong khi chờ đợi.

Sáng nay trời nhiều sương mù, trời lại mưa chúng tôi khó thấy Uluru thay màu rõ rệt. Thôi thì mình cứ cho là muôn sự tại thiên, thành sự không phải do mình. Mình chưa đủ “duyên” để xem nàng Uluru đổi màu thế nào vào hừng đông. Thôi thì mình cầu mong biết đâu sẽ có một chuyến đi khác trong tương lai.

Cũng trong buổi sáng nay, AAT Kings sẽ đem chúng tôi đi xem 36 vòm đá, tên gọi là Kata Tjuta/The Olgas. Dọc đường, hôm nay là một tài xế trẻ khác, hướng dẫn và giải thích cho chúng tôi về phong cảnh hùng vĩ phía nam của Kata Tjuta trước khi đến chân giòng suối Walpa Gorge. Chúng tôi xuống xe, hôm nay số người tham gia ít hơn, và đi bộ dọc theo giòng suối, hai bên thấy rõ là hai vòm núi cao nhất của Kata Tjuta, nơi mà người thổ dân đã từng sinh sống tại mảnh đất này cách đây có tới cả hơn mười ngàn năm.

Trên sa mạc, nơi nào có giòng suối là có người sinh sống. Kata Tjuta không được nổi tiếng như Uluru, vì Uluru là một khối đá nguyên khổng lồ, trong khi Kata Tjuta, tuy xuất phát cùng một thời gian nhưng lại bao gồm nhiều vòm đá hình giáng khác nhau. Khung cảnh chung quanh cũng hùng vĩ một cách khác.

Xe đưa chúng tôi trở về khách sạn, và chiều nay sẽ lên đường xem Kings Canyon. Kings Canyon cách xa Uluru khoảng 400km, anh tài xế trẻ tuổi lần này kiêm luôn hướng dẫn viên thảo thảo nói lên các đặc điểm của từng nơi xe đi qua. Trước tiên xe dừng lại tại Curtin Spring Cattle Station để hành khách có dịp nghỉ ngơi, thư giãn chân tay một chút. Nơi đây một thời là gia trang của gia đình Severin trong khoảng năm 1956, khi ông Severin đến đây với người vợ trẻ là Dawn và người con trai cùng 1500 con bò. Curtin Springs cách xa Uluru 100 km và cách Alice Spring 360km. Từ đây tới King Canyon không còn bao xa. Phải nói Kings Canyon là một địa điểm du lịch nổi tiếng nằm trong công viên Watarrka National Park, nổi tiếng đến nỗi người ta đặt tên cho nó là Kings Canyon National Park.

Tuy nhiên vì hôm trước trời mưa rất lớn (ngay tại Sydney cũng có lụt lội, nhà cửa bay nóc, cây đổ v.v.) nên con đường bị ngập lụt, chỉ còn chừng nửa tiếng là xe đến khách sạn cho chúng tôi nghỉ đêm sửa soạn cho sáng mai thăm Kings Canyon, thế mà tài xế quyết định quay về lại Curtin Spring, theo lệnh của công ty vì không muốn xe chạy ngang một con đường đã bị ngập lụt và đã có bảng cấm. Chúng tôi ngừng tại đây dùng bữa tối và, một tài xế khác thay thế sẽ cũng lái xe coach đó cho chúng tôi quay về lại vùng Uluru, nghỉ đêm tại một khách sạn khác vào lúc 11 giờ đêm. Lần này là một khách sạn 5*.

Số tiền đặt trước cho khách sạn tại Kings Canyon sẽ được công ty bồi hoàn và sáng sớm hôm sau, nếu ai muốn xem Field of Light sẽ được -đền bù lại và cho xem miễn phí, rồi chiều hôm sau sẽ lên đường đi Alice Springs.

Kỳ này chúng tôi vào Sails of the Desert Hotel có nhiều tiện nghi hơn khách sạn cũ. Chúng tôi thức sớm để tham gia chuyến đi xem Field of Light. Chỉ một đoạn đường ngắn bằng xe bus là xe đã đến địa điểm lúc trời còn tối. Nhà thiết kế Bruce Muro đã thiết trí một cánh đồng tới 50 ngàn ngọn đèn lung linh. Chúng tôi được phát cho mỗi người một đèn pin nhỏ và có một người dẫn một đoàn du khách từ nhiều khách sạn khác nhau đi trong đêm tối theo hàng một với đèn pin trong tay. Chúng tôi theo nhau lên một ngọn đồi nhỏ, nhìn thấy một cánh đồng từ xa đầy ánh sáng nhiều màu linh linh. Ôi sao trong một khung cảnh tĩnh mịch với ánh đèn muôn màu trước khi hừng đông, thật quá đẹp, xa xa ửng hiện ngọn núi Uluru.

Thật đúng là Field of Light. Thiết trí tuyệt phẩm này sẽ kéo dài tới ngày 31 tháng 3 năm 2017 mới chấm dứt. Nó thay đổi màu sắc và dùng năng lượng mặt trời. Chúng tôi được hướng dẫn bước lên vào cánh đồng ánh sáng này. Một khung cảnh như thần tiên thật sự hiện ra.

Sau khi xem xong, đoàn trở lại con đường cũ, trả lại đèn pin, nhìn lại cánh đồng ánh sáng nay không còn ánh sáng nữa vì mặt trời đã lên. Đoàn được cho dùng trà sữa, ngắm lại Uluru xa xa trước hừng đông, rồi ra xe trở về khách sạn.

Chúng tôi vào dùng bữa ăn sáng tại khách sạn và có cả một buổi sáng để đi khám phá vùng Uluru này. Ngay bên cạnh khách sạn có một Museum nhỏ nói về người thổ dân và vùng đất này, một siêu thị, một khu buôn bán cho du khách, trong đó có vài tiệm có người Việt Nam. Lại có thêm một xe bus chuyên chở miễn phí các du khách đi vòng vòng khu du lịch này và có nhiều trạm dừng. Thế là chúng tôi cứ leo lên rồi đi xuống xem vùng Uluru thật thoải mái đến 2 giờ chiều mới có xe đưa chúng tôi đi thẳng về Alice Springs.



Mây Chiều (Xin xem tiếp Phần 2/ Du lịch Alice Springs)

**Chúng ta được gọi để thấy,
để chạm vào,
và để nhớ người nghèo**

Lm Michael Brehl CSsR

Thứ Hai, 21-11-2016

Dòng Chúa Cứu Thế được mời gọi đối diện với thách đố chạm vào vết thương của Chúa Giêsu, chạm vào vết thương của người nghèo, người bị bỏ rơi...

Dưới đây là nội dung Bài giảng Lễ Chúa Kitô Vua – Bế mạc Năm Thánh Lòng Thương Xót, của Cha Michael Brehl, Bề Trên Tổng Quyền Dòng Chúa Cứu Thế, tại nhà thờ Chúa Cứu Thế ở Bangkok, Thái Lan.

Anh chị em thân mến,

Hiện diện với chúng ta hôm nay có Đức Tổng Giám Mục Paul Tschang In-Nam, Khâm Sứ Toà Thánh, Vị Đại diện của Đức Thánh Cha Phanxicô; các anh em tu sĩ linh mục Dòng Chúa Cứu Thế từ khắp nơi trên thế giới; các nữ tu Chúa Cứu Thế; và rất nhiều anh chị em giáo dân thừa sai. Tất cả chúng ta đều được sai đi loan báo Tin Mừng của Lòng Thương Xót cho muôn dân.

Là thừa sai của Chúa Cứu Thế, chúng ta biết rằng Lòng Thương Xót và Ơn Cứu Chuộc là một mầu nhiệm vĩ đại của chính Thiên Chúa. Huy hiệu Dòng của chúng tôi có trích một câu từ Thánh Vịnh 130, nhắc nhở tất cả chúng ta rằng: *Trong Chúa là Lòng Thương Xót và Ơn Cứu Chuộc Chúa Chan.* Chúa Giêsu chính là Dung Mạo của Lòng Xót Thương, như Đức Thánh Cha Phanxicô nói với chúng ta trong *Tông Sắc Misericordiae Vultus*. Hôm nay, trong ngôi thánh đường Chúa Cứu Thế này, chúng ta đang kinh nghiệm cụ thể, chính Chúa đang quy tụ chúng ta trước nhan thánh Ngài. Chúa Giêsu Kitô là Vua vũ trụ. Ngài ngự trị từ *ngai thập giá*, như chúng ta nghe trong bài Tin Mừng, với quyền năng của lòng thương xót, đang ban ơn cứu chuộc cho tất cả chúng ta và toàn thể tạo thành.

Trong Thánh Lễ mừng Chúa Kitô Vua hôm nay, chúng ta quy tụ về từ hơn 80 quốc gia trên thế giới. Chúng ta muốn *làm mới lại cam kết* của chúng ta, đó là *đi theo Chúa Cứu Thế như những thừa sai của lòng thương xót* mà Chúa đã tin tưởng gọi và trao sứ điệp của Ngài cho chúng ta. Quả thật, Năm Thánh là một hồng ân vô cùng lớn lao cho chúng ta và cho toàn thế giới. Năm Thánh này đã chạm đến rất nhiều người, ngay cả những anh chị em chưa tin vào Chúa Kitô. Sứ điệp của Lòng Thương Xót đã mang lại ý nghĩa cho tất cả.

Chúng ta đang cử hành Thánh Lễ trọng thể này trong sự hiệp thông với Đức Thánh Cha Phanxicô, với tất cả anh chị đang hiện diện nơi đây hay đang xem truyền hình trực tiếp, và với tất cả anh chị em tín hữu trên toàn thế giới. Chúng ta nhận ra rằng, tất cả mọi người không loại trừ một ai đều được mời gọi tham dự vào *sứ vụ của Lòng Thương Xót*, của chính Chúa Cứu Thế trong thế giới này.

Bài Tin Mừng hôm nay in đậm nét lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Những người đóng đinh Chúa Giêsu đang cười nhạo Ngài. Họ nghĩ rằng Ngài đã thất bại. Đây là cái kết của sứ vụ Ngài. Ngay giây phút ấy, Chúa Giêsu cầu nguyện cùng Cha: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ

không biết việc họ làm!” “Lạy Cha xin tha cho!” – Đó là lòng thương xót. Nối tiếp là lời nguyện của tên trộm lành: “Giêsu! *Hãy nhớ đến tôi! Đừng quên tôi* khi Ngài vào Nước của Ngài!” Chúa liền đáp lại: “Ngay hôm nay, anh sẽ ở với tôi trên thiêng đàng!”

Lời nguyện của tên trộm đang chết trần truồng, cô đơn, bị bỏ rơi đau đớn trên thập giá: “Giêsu! *Hãy nhớ đến tôi! Đừng quên tôi!*” là một *lời yêu cầu* rất đơn giản. Nếu chúng ta thật sự lắng nghe tiếng kêu ấy, lời cầu nguyện ấy, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được biến đổi, và chúng ta sẽ hiểu được thế nào là một nhà thừa sai của lòng thương xót. Tên trộm ấy đã nhận được nhiều hơn những gì anh ta có thể tưởng tượng hay mơ ước.

Biết bao nhiêu lần chúng ta đã nghe lời yêu cầu này: “*Hãy nhớ đến tôi! Đừng quên tôi!*” Trong gia đình, cha mẹ nói với con cái: “*Hãy nhớ đến bố (mẹ)! Cầu nguyện cho bố (mẹ)! Đừng quên bố (mẹ) nhé!*” Hay con cái nói với cha mẹ những lúc chúng có việc cần, hoặc khi đi xa: “*Hãy nhớ đến con! Bố (mẹ) cầu nguyện cho con! Đừng quên con nhé!*” Chúng ta vẫn nghe những lời này ở mọi ngõ ngách, ngõ đường khắp nơi trong cuộc sống. Chúng ta cách đặc biệt nghe những lời này ở bệnh viện và nhà hưu dưỡng, hay từ những anh chị em đang đau khổ: “*Hãy nhớ đến tôi! Đừng quên tôi!*” Đây là lời mà chúng ta vẫn thường nói với nhau mỗi khi gặp nhau.

Trong suốt Năm Thánh này, chúng ta rất nhiều lần đã nghe Đức Thánh Cha mời gọi hãy chạm vào vết thương của anh chị em mình, nhờ đó chúng ta có thể chạm vào vết thương của Chúa Giêsu. Như người Samari nhân hậu, anh ta đã không bỏ qua người bị nạn dờ sống dờ chết, vì anh ta đã *thấy*. Hay như người chần chiên nhận ra thiếu mất một con chiên, vì anh ta *nhớ* tên từng con chiên và *biết* từng con chiên. Nếu chúng ta *thấy với lòng thương xót*, thấy bằng đôi mắt của Chúa Giêsu, chúng ta không thể quên, chúng ta sẽ phải nhớ!

Chúa Giêsu, ở bữa tiệc ly, đã trao cho chúng ta chính thân mình Ngài. Ngài cầm lấy bánh, bẻ ra, trao cho các môn đệ và nói: “*Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy!*” Lời này của Chúa Giêsu mang lại ý nghĩa và sự sống cho lời cầu nguyện của tên trộm. Nói cách khác, lời cầu nguyện của tên trộm được chính lời nguyện Thánh Thể của Chúa Giêsu ôm lấy. Vì thế, lời nguyện của tên trộm phải là lời nguyện của chúng ta.

Đức Thánh Cha sau khi lên làm giáo hoàng đã giải thích vì sao Ngài chọn tên gọi là “Phanxicô.” Khi thấy số phiếu của ngài cao nhất, Đức Hồng Y Hummes, ngồi bên cạnh liền thì thầm vào tai ngài: “*Đừng quên người nghèo!*” Đức Thánh Cha đã chọn tên gọi là “Phanxicô”, để ngài luôn *nhớ đến* người nghèo. Và lời đầu tiên của Vị Giáo Hoàng này nói với anh chị em của mình là: “*Các con thân mến, đừng quên người nghèo!*”

Trong thư mừng gọi Tổng Thư Ký mới của Liên Hiệp Quốc, ngài António Guterres, Đức Thánh Cha nhắn gởi một lời rất đơn sơ: “*Xin ngài đừng quên người nghèo, những người ở bên lề xã hội!*” Trong Lễ tấn phong các Hồng Y hôm qua tại Rôma, trong đó có một vị là tu sĩ DCCT, Đức Hồng Y Tobin, Đức Thánh Cha với các ngài: “*Là Hội Thánh, chúng ta thể hiện chức năng bằng cách mở mắt để nhìn thấy những vết thương của rất nhiều anh chị em, những người đang bị tước mất phẩm giá, hay đang đánh mất phẩm giá của họ. Anh em hãy nhớ! Đừng quên!*”

Khai mạc Tổng Công Hội XXV ở Pattaya, Đức Hồng Y Tagle, Tổng Giám Mục Manila, giúp chúng tôi tĩnh tâm hai ngày. Ngài thách đố chúng tôi chạm vào vết thương của Chúa Giêsu, chạm vào vết thương của người nghèo, người bị bỏ rơi. Điều này đã không ngừng được lặp lại trong các thảo luận của anh em chúng tôi. Thật vậy, chúng ta được gọi để *thấy*, để *chạm vào*, và để *nhớ* người nghèo.

“*Ngay hôm nay, anh sẽ ở với tôi trên thiêng đàng!*” Đây quả thật là lời của an ủi, của mừng vui, của hy vọng. Đó là sứ vụ của chúng ta: *Ở với* những người mà chúng ta đang *chạm vào* vết thương của họ – chạm vào vết thương của Chúa Giêsu nơi vết thương của họ. Vì Chúa Giêsu đã nói: “*Mỗi lần anh em làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Thầy đây, là anh em đang làm cho chính Thầy vậy.*”

Tôi xin phép anh chị em cho tôi được nói đôi lời với các Tân Tổng Cố Vấn của nhiệm kỳ sáu năm tới. Trước tiên, xin cho tôi được giới thiệu các ngài với anh chị em.

1. Cha Alberto Eserverri, Phó Bề Trên Tổng Quyền (Tây Ban Nha)

2. Cha Pedro López Calvo (Tây Ban Nha)
3. Thầy Jeffrey Rolle (Caribbean)
4. Cha Nicholas Issifi Ayoubu Martin (Africa West)
5. Cha Sebastian Dato (Indonesia)
6. Cha Rogério Gómes (Brazil)
- 7.

Anh em thân mến,

Trong công việc mục vụ, anh em đã được chạm vào những vết thương của Chúa Giêsu nơi người nghèo, nơi người bị bỏ rơi. Anh em đã làm điều đó khi anh em thi hành sứ vụ như những người rao giảng Tin Mừng, như những mục tử nơi các nhóm và cộng đoàn anh em phục vụ, hay như những người lo công việc đào tạo các tu sĩ thừa sai DCCT tương lai cho Hội Thánh. Anh em đã làm những điều ấy như mục tử và như người anh em giữa anh chị em mình.

Bây giờ anh em được gọi vào một công việc rất đặc biệt. Anh em được gọi để làm tăng sức sống cho anh em trong Dòng và cho các anh chị em giáo dân khắp nơi trên thế giới trong sứ vụ của lòng thương xót. Anh em chỉ có thể làm được điều này khi anh em không quên những nơi chốn mà anh em đã phát xuất, và những ai anh em đã chạm vào, cũng như những ai đã chạm vào cuộc đời anh em. *Hãy nhớ với lòng thương xót* thì anh em sẽ có thể làm tăng sức sống cho Hội Dòng này, hầu Tin Mừng của Lòng Xót Thương vàƠn Cứu Chuộc Chúa Chan tiếp tục được loan báo. Xin cảm ơn anh em đã nói “vâng” và nhận công việc này!

Vạn tuế Chúa Cứu Thế!

Vạn tuế Vua Kitô!

Vạn tuế tất cả những ai đang tiếp tục sứ vụ của Chúa Cứu Thế trên thế giới này!

Bangkok, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Phaolô Lưu Quang Bảo Vinh (ghi lại)

Ấn Độ nhiệm mầu

Hải Triều Ý Tâm

Từ địa ngục trần gian đến thiên đường du lịch

Thiên đàng trong quả bóng bay,

Gió trần gian thổi, vượt tay ngăn nhìn.

Những tháng ngày áp ủ

Tôi đặt chân lên đất Ấn để thăm xứ Rajasthan kiêu diễm như người đẹp ngủ trong rừng vào những ngày đầu đông rực nắng năm 2010, khi nhân loại đang chuẩn bị đón mừng Tết dương lịch trong bầu không khí hân hoan, háo hức đợi chờ. Cùng đi với tôi là gia đình người cô, em ruột

mẹ tôi gồm cô chú và con gái. Trong suốt cuộc hành trình dài đằng đẵng đó, cả 4 người chúng tôi không thật sự nghĩ là mình sẽ thực hiện được nỗi chuyển đi đầy gian lao thử thách này ngay từ lúc khăn gói lên đường.

Đã gần 1 tháng xa quê, xa nhà, xa bà con, xa bè bạn thân thương, v.v...Con đường dài hun hút của những tháng ngày lang thang, phiêu bạt qua nhiều vùng trời mơ ước, nhiều học hỏi, lắm đam mê, lắm khám phá.

Nhưng cũng lắm khi buồn dâng tê tái, vì những mâu thuẫn thật khó hiểu trong xã hội Ấn, cùng mức chênh lệch giàu nghèo ở đây thật quá xa. Nơi mà mọi người chúng ta cần nên đến trong đời, để cảm nhận được khoảng cách giữa thiên đường hạ giới và địa ngục trần gian, nó mong manh như một sợi tóc. Thoát ẩn, thoát hiện, tất cả dường như chỉ lướt qua trong nháy mắt.

Nói đến cõi thiên thai và chín tầng hỏa ngục làm tôi sực nhớ đến một câu chuyện dụ ngôn ngụ ý cao thâm mà tôi đã từng đọc ở đâu đó, đến bây giờ vẫn mãi chưa quên. Truyện kể về một cụ già hơn trăm tuổi được một nhà báo phỏng vấn hỏi bí quyết sống trường thọ, lạc quan yêu đời của cụ.

‘Có gì đâu’, cụ cười, ‘sáng nào tôi cũng hỏi mình hôm nay nên ở thiên đàng hay ở địa ngục, vậy thôi. Lưỡng lự một chút rồi tôi chọn thiên đàng’. Nó đơn giản như một cái công tắc, chỉ cần bật qua bật lại là đã vụt biến mất. Và tôi lại không khỏi nhớ đến trò chơi rỗng rần mà lũ trẻ con trong xóm tôi vẫn thường ngheu ngao hát khi còn ấu thơ:

*Thiên đàng địa ngục hai bên,
Ai khôn thì nhờ, ai dại thì xa.
Đêm nằm nhớ Chúa nhớ Cha,
Đọc kinh cầu nguyện kéo xa linh hồn.
Linh hồn giữ đạo cho tròn,
Đến khi gần thác được lên thiên đàng.*

Ấn tượng ngày đầu của tôi về một Ấn Độ diệu kỳ luôn là thế. Mà đã đến rồi thì sẽ không bao giờ quên được. Ở miền đất thánh thiêng này, quê hương của Đức Phật, người dân nơi đây có thể bỏ hết tất cả, không quan tâm tới của cải vật chất vì tín ngưỡng, thì cũng có không ít những con người sống lây lất bên lề xã hội. Họ không thể khổ hơn nữa, để mà quan tâm tới vật chất. Từ ánh mắt cam phẫn của 2 ông cháu gầy còm trong nhóm biểu diễn múa lửa, nhảy vòng khi họ được gọi đến diễn cho chúng tôi xem trong một buổi tối tại khách sạn. Dáng điệu họ thật khốn khổ, ánh mắt họ thật nhẫn nhục, và chỉ lâu lâu mới len lén liếc nhìn lên những thực khách béo tốt đang ngồi xem trên kia. Không phải là bị ám ảnh, nhưng sao tôi vẫn nhớ đến ánh mắt u hoài đó.

Rồi còn những đoàn tàu xe lửa lúc nào cũng đông đặc kẻ đứng người ngồi, đu bám trên nóc, trên thành, bên cửa toa xe. Tiếp nữa là ấn tượng về những con quạ to lớn thật đáng ghét suốt ngày cứ quang quác, quàng quạc âm ỉ từ sáng sớm cho đến tối mịt, dù nơi tôi ở là một khách sạn 5 sao hạng sang ở thành phố Agra.

Theo thời gian, tôi lớn khôn thêm chút đỉnh, và học hỏi được nhiều qua cuộc sống với những va chạm trong đời thường, qua những lần vấp ngã, những lúc thất bại, qua những chuyến đi du lịch bụi, để đi sâu vào thượng tầng văn hóa Ấn Độ. Để biết rằng nếu như bạn muốn tìm một nơi có những hình ảnh hoàn toàn trái ngược nhau, thì sẽ không có nơi nào hơn xứ Ấn Độ.

Bên cạnh những căn nhà ổ chuột bẩn thỉu, đói nghèo là các lâu đài tráng lệ của những tay tỷ phú giàu sang nhất thế giới. Bên cạnh những mảnh đời hẩm hiu chỉ biết lo kiếm miếng cơm manh áo cho ngày mai, là những công trình to lớn, vĩ đại đến nghẹn thở. Nếu đến Ấn Độ để thăm thánh tích Phật giáo, bạn sẽ rất thỏa mãn và còn muốn quay lại đây thêm nhiều lần. Nhưng nếu chỉ đến để hưởng thụ cuộc sống không thôi, thì bạn sẽ phải khóc thét lên, và chạy khỏi Ấn Độ ngay từ khi bước chân xuống phi trường.

Thế nhưng, nếu biết kiên nhẫn chấp nhận vượt qua cảnh đói nghèo, bẩn thỉu, hôi hám, bạn sẽ ngất ngây trước cái đẹp vô song của dãy Tuyết Sơn (Himalayas) hùng vĩ, và của các thặng cánh thần tiên khác trên đất nước này. Đó là lý do tại sao mà tôi vẫn ao ước được quay lại thăm xứ Ấn thêm một lần nữa trong quãng đời còn lại của mình, nếu điều kiện cho phép.

Thật vậy, Ấn Độ hiện đang là một thiên đường chứa đầy tiềm năng phát triển du lịch. Mặc dù đường xá kém mở mang, điều kiện vệ sinh hạn chế, nhưng nhờ sở hữu một nền văn minh lâu đời, một nền văn hóa thâm hậu và những công trình kiến trúc xuất sắc mà Ấn Độ bao giờ cũng thu hút hàng triệu khách du lịch đến thăm xứ sở mỗi năm. Miễn là họ biết chấp nhận cái thực tế phũ

phòng: đây là một thế giới hoàn toàn khác lạ với xã hội Âu Mỹ mà họ đang sống, vì tự nó đã là một thế giới rục rĩ muôn màu.

Ngay như tại Thủ đô Tân Delhi kia, nơi được xem là Paris của Ấn Độ, có vô số những con người sống trong cảnh lầm than bên những túp lều bạt rách tươm, không có chút vệ sinh hay tiện nghi tối thiểu. Có người cho rằng muốn biết tầng đầu địa ngục hình dáng thế nào dưới cõi trần thì xin hãy dùng chân ghé thăm Thủ đô Delhi hay bất kỳ thành phố nào đó trên đất Ấn Độ nghèo khổ này.

Thế mà phần lớn khách du lịch đến đây lại quay mặt dửng dưng, dường như không muốn biết đến cảnh địa ngục trần gian đó. Họ xếp hàng nối đuôi nhau đi tham quan những lăng tẩm cổ kính, những cung điện huy hoàng, những thành quách vĩ đại của vua chúa xây trên xương máu người dân trong các thế kỷ trước.

Ấn Độ của quá khứ không hề thiếu các vua chúa bạo phát bạo tàn ấy. Đó là xứ sở của các tiểu vương cai trị nhiều khi không quá 'vài vạn nóc nhà', như cách đếm dân ngày xưa hay nói. Vua chúa Ấn Độ cũng không hề dè dặt trong các công trình xây dựng. Họ cần lâu đài cho mùa hè lẫn mùa đông, cho chính hậu cũng như thứ phi, cho hoàng tử và công chúa.

Dân Ấn Độ thì đông và sẵn sàng ề cổ ra chịu đựng, cát đá thì nhiều và dễ khai thác, nhất là loại đá cẩm thạch trắng muốt, trong suốt như pha lê lừng danh thế giới. Nghệ nhân Ấn Độ rất khéo tay, thông minh, giàu tưởng tượng và sẵn sàng quên mình cho các vị thần linh của Ấn giáo. Vì những lẽ đó mà các công trình xây dựng to lớn của Ấn Độ ở đâu cũng có, ở đâu cũng là những kỳ quan, thu hút rất đông du khách, mùa hè cũng như mùa đông.

Một bất ngờ khác là mùa đông ở miền bắc Ấn Độ lạnh buốt không kém gì mùa đông ở các nước Tây Âu. Đây cũng là mùa cao điểm của ngành du lịch Ấn, vì dù sao cũng còn dễ chịu hơn là phải phơi mình dưới cái nóng chảy mỡ nung người mỗi khi hè đến.

Vừa bước xuống phi trường thôi, chúng tôi đã rung mình ớn lạnh vì nhiệt độ rét căm như cắt da với 5 độ Celsius bên ngoài, mà trong phi trường lại tiết kiệm không mở máy sưởi. Máy bay từ ngoại quốc đến Thủ đô Tân Delhi thường hạ cánh lúc nửa đêm, giờ địa phương. Chúng tôi ngồi máy bay với hãng Singapore Airlines, là một hãng hàng không uy tín trên thế giới, thường hay cạnh tranh với hãng máy bay Thái, tranh nhau chở khách đi Ấn Độ.

Ra khỏi chiếc phi cơ A380 hai tầng tối tân nhất thời bấy giờ, chở đầy áp hành khách khệ nệ khuôn vác đủ thứ loại xách tay nặng trĩu quà bánh, tôi thoáng nghĩ thấy một thứ mùi nửa lạ nửa quen làm tôi chú ý, cứ dáo dác đi tìm mãi. Mùi này đã gần 30 năm qua, tôi chưa từng hít thở lại. 'Eau de javel!' Thì ra cái thứ mùi dùng để chùi rửa vệ sinh trong những ngày xa xưa sống tại Sài Gòn, thời thơ ấu của tôi với biết bao là kỷ niệm, nay vẫn được sử dụng tại sân bay quốc tế này. Một thứ mùi mà tôi đã quên hẳn từ lâu rồi, xứ Úc không có, Việt Nam ngày nay cũng không, không ngờ nơi đây vẫn còn thông dụng.

Bây giờ, mỗi khi đi du lịch ở bất cứ nơi nào trên thế giới, tôi đều chuẩn bị để hít thở mùi này, thứ mùi gây cho tôi cảm giác vừa khó chịu vừa dễ chịu. Khó chịu là vì chỉ những nơi dơ bẩn người ta mới biết đến nó, và dễ chịu là cảm giác yên tâm, vì dù sao cũng có ai đó quan tâm đến công tác vệ sinh ở đây.

Cũng tại phi cảng quốc tế này, bao quanh lấy tôi là những người Ấn huyền thuyên cười nói với cách phát âm tiếng Anh thật lạ lùng khó hiểu. Đó là thứ tiếng Anh nhà quê tương tự như tiếng Anh của người dân Úc chúng tôi, thường hay bị chê cười trên thế giới, mà người ta gọi đùa đó là tiếng Anh sặc mùi 'cà ri'. Điều bộ cử chỉ của người Ấn khi nói cũng khác nữa, họ ưa dùng bàn tay để 'minh họa' cho lời nói. Bàn tay của họ cứ lật qua lật lại theo nội dung câu chuyện, trông thật ngộ nghĩnh.

Lúc đi qua dãy văn phòng của các nhân viên hải quan ngoài phi trường, tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao người ta lại có khả năng thuê tuyển nhiều người giúp việc đến thế. Bàn nọ kê sát bàn kia trong một căn phòng chật chội, nhỏ xíu, nhân viên hàng tá như thế sẽ làm gì cho hết ngày giờ đây? Sau này tôi mới biết, họ thuê nhiều người là để giúp việc cho thượng cấp, chẳng hạn như có những anh chỉ chuyên bưng trà rót nước cho nhân viên, là những công việc mà tại phương Tây các ông lớn, bà lớn vẫn phải tự làm lấy.

Tôi nhớ có lần mon men đến xin mượn cây bút máy từ anh chàng Ấn Độ trẻ tuổi làm việc nơi phi trường. Bất ngờ thay, anh ta lắc đầu quầy quậy. Còn chưa hết nỗi ngạc nhiên tại sao anh này lại từ chối lời hỏi mượn hết sức nhã nhặn của mình thì đã thấy anh ta rút trong túi áo ra đưa cho tôi mượn rồi. Thì ra cái lắc đầu của người Ấn chính là cử chỉ gạt đầu của ta. Còn khi họ từ

chối thật thì đầu họ cũng lác, nhưng lác theo kiểu khác. Đối với tôi, lúc nào họ cũng lác đầu cả. Khó hiểu thay, là những người Ấn Độ đầy bí ẩn này!

Xong thủ tục hải quan, chúng tôi vội bước ra ngoài, tưởng sẽ được hít thở chút không khí trong lành sau cả ngày bó gối trên máy bay. Không gì sung sướng hơn khi đến một nơi hoàn toàn xa lạ mà có người cầm bảng tên mình đứng chờ đón sẵn.

Tôi hân hoan bước tới, miệng cười toe toét, theo ra xe taxi đưa về khách sạn nghỉ ngơi trong trung tâm thành phố, nằm cách sân bay khá xa, phải đi gần 1 tiếng lái xe mới tới nơi. Mặc dù đêm đã khuya, nhưng đường sá vẫn đầy xe cộ với mùi xăng khét lẹt làm tôi nhớ đến những quãng đường bụi mù mịt ở Sài Gòn thời thập niên 80, một giai đoạn khó khăn xuống cấp của đất nước mình, ngày xưa cũng như bây giờ, thật không khác với Ấn Độ bao nhiêu. Nước nghèo bao giờ cũng giống nhau về khoản ô nhiễm môi trường trầm trọng, gây bệnh tật cho con người.

Taxi người Ấn sử dụng là những chiếc xe nội hóa cũ kỹ mang bảng hiệu đọc lên nghe thật kêu 'Ambassador' (có nghĩa là Ngài Đại sứ), mà bốn bánh xe thì mòn nhẵn làm chúng tôi không khỏi nhìn nhau ái ngại. Mỗi chuyến đi liệu như thế là một trò chơi mạo hiểm chứa ít nhiều rủi ro, nhất là những khi gặp phải trời mưa. Thôi thì đành phó mặc cho mấy bác quái xế tha hồ mà phóng ẩu, luồn lách trên xa lộ không đèn, tự nhủ lòng đời người sống chết cũng đều có số mạng cả!

Phải hồi lâu tôi mới định thần, nhìn ra phía mặt đường đông ngẹt người qua lại dưới ánh trăng mờ ảo chiếu xuyên qua làn sương mù, pha lẫn đám khói đen dày đặc. Suốt dọc hai bên đường, nào là xe ba gác bán cam chuối, bến đợi xe buýt nhưng nhúc nhếch kẻ lẫn người chen, gánh hàng rong bán hạnh nhân đậu phộng rang khói bốc lên nóng hổi, chỗ sửa xe taxi, bãi đậu xe lam, nơi diễn khí pha trò, v.v...

Cuộc sống ở đây xem chừng ra vừa vội vã vừa chậm chạp, vừa náo nhiệt vừa yên bình một cách lạ thường. Hàng trăm người ngồi chơi hờ củi trên hè phố xem ra không có việc gì làm. Chung quanh họ là những người ăn mặc hết sức chỉnh tề theo kiểu người Anh đang vội vã rảo bước. Họ tìm kiếm điều gì trong cái xứ sở nghèo nàn này? Mãi về sau tôi mới biết thêm rằng Ấn Độ là một xứ sở của những hình ảnh đối chọi về mọi mặt trong đời sống văn hóa, xã hội.

Chỉ vài ngày sau khi đến Ấn Độ, tôi đã phần nào nhận biết ra, đây là một xứ sở mang nặng đầu óc mê tín tôn giáo. Trong taxi, xe khách du lịch, tài xế thấp nhang liên tục, như khẩn cầu lên các vị thần linh, phù hộ cho họ rước được nhiều khách và ít xảy ra tai nạn. Ngoài đường, các đàn bò đi đứng nằm ngồi xem ra rất tự nhiên thoải mái.

Bình thường, các bác tài xế lái xe rất nóng nảy hấp tấp, nhưng khi gặp chúng đều kiên trì chờ đợi, không có lấy một tiếng còi hay một lời than vãn. Ra khỏi Thủ đô chỉ vài cây số thôi là đã xanh mát một màu cây cối, trong đó có cơ man nào là khí. Theo người Ấn, loài thú vật là hậu thân đáng thương của kiếp người lặn đạn, biết đâu chúng có thể là cha mẹ anh em mình từ muôn kiếp trước. Cho nên chúng được đối đãi bình đẳng y như loài người vậy, và còn được cho sống chung với người nữa.

Trở trâu thay, đối với thú vật thì người Ấn tỏ ra gần gũi mà đối với người thì họ lại luôn có thái độ xa cách, dè dặt đủ điều. Đã từng có nhiều học giả nêu lên những nét tương đồng kỳ quặc ấy giữa hai xã hội Ấn và xã hội phương Tây thời hiện đại. Chẳng hạn như người Âu Mỹ rất cưng chớ mèo, thậm chí loài vật có thể sống chung một cách hòa bình với người. Vậy mà người ta lại ít thân thiện với bà con, lối xóm, có khi kéo nhau ra tòa, cãi nhau như mổ bò.

Chỉ vì cấu trúc xã hội Ấn Độ từ bao đời nay đã tạo nên một vấn nạn rất khó giải quyết cho bất cứ chính phủ nào lên cầm quyền. Điều đó khiến cho người dân Ấn đôi khi rất khó thân cận, vì giữa những con người với nhau đều luôn sẵn có trong mình sự phân biệt đẳng cấp giàu nghèo một cách lộ liễu, rõ rệt. Hình như người Ấn nào mỗi khi gặp người khác, việc đầu tiên là họ ngấm ngấm quan sát xem ai hơn ai, về giai cấp huyết thống ai ưu việt hơn ai. Người giàu có thì hợm hĩnh khinh người, người nghèo khổ thì an phận chịu đựng số phận đã định.

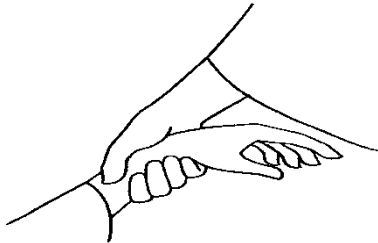
Riêng đối với người ngoại quốc, thì giống như hai dân tộc Nhật, Pháp đã từng ném mùi bại trận sau trận thế chiến vừa qua, người Ấn vừa có mặc cảm tự ti vừa tự tôn. Họ biết rất rõ bán đảo bao la của họ là cái nôi văn hóa và học thuật nhân loại. Cuộc đời của nhiều vĩ nhân nước họ là những bó đuốc soi đường cho hậu thế noi gương. Nền văn minh, triết lý và tôn giáo của họ là nền tảng của nhiều nền văn hóa trên thế giới, kể cả Âu Mỹ và Trung Quốc. Thế nhưng đất nước họ ngày nay vẫn liệt vào loại lạc hậu nhất, đời sống dân chúng khốn khổ nhất trên thế giới.

Theo tôi, họ có cái đau khổ của một anh công tử con nhà giàu đang bị khánh kiệt. Vì thế, bạn sẽ không lấy làm lạ khi thấy một người nước ngoài đứng trước mặt họ, họ lại lúng túng không

thể phân biệt ai hơn ai kém. Thế giới đang cần nhân công rẻ mạt do nước họ sản xuất, cộng thêm với thị trường tiêu thụ khổng lồ cho dân làm ăn buôn bán từ khắp nơi trên thế giới đổ vào.

Với tư cách là khách hàng, họ thấy mình phải được o bế mới đúng. Nhưng vì trình độ kỹ thuật còn quá thô sơ non kém, họ phải đi vay mượn mức phân lời cao, đặt mua tài nguyên, nhiên liệu từ các nước khác. Thế thì ai hơn ai thua, xem ra họ rất thối mạt, và lại càng lúng túng hơn trong lúc giao tiếp. Cái nghịch lý đau lòng đó, tôi thiết nghĩ không riêng gì Ấn Độ, mà các nước chậm tiến khác trên thế giới hiện nay đều đang mắc phải, chưa biết chừng nào mới thoát ra khỏi cái vòng vay trả, trả vay lẫn lộn ấy nữa!

Hải Triều Ý Tâm



Giọng cũ xa gần

Dân Gậy phụ trách

PHÓNG SỰ VỀ 1 NGÀY HỌP MẶT VUI VE CỦA GDAP 21/9/2016

--o0o--

Hôm trưa 21/9/2016, tại Nhà nguyện Hiệp nhất (trên lầu 2) Nhà sách Đức Mẹ HCG, có 1 cuộc họp mặt của anh em GDAP.

Nguyên là anh Vũ Nhuận (lớp cha Quang, cha Hùng, cha Điệp) từ Úc bay qua Bỉ đưa hài cốt của song thân về Saigon. Nhân dịp này, anh tổ chức một Thánh lễ trong gia đình và mời một số thân hữu đến cầu nguyện cho hai cụ: cụ ông An Tôn Vũ Văn Nhân và cụ bà Maria Phạm Thị Tuyết Nga. Đồng thời hôm đó cũng trùng với ngày lễ bổn mạng của Cha Vũ Khởi Phụng (Thánh Mathew), nên có mặt của anh em thuộc GDAP được mời tham dự.

Sau đây là tường trình sơ nét về cuộc họp mặt này để lưu giữ lại 1 kỷ niệm vui:

1. Hình ảnh ban đầu:

Trong hình dưới đây ta thấy linh mục Tiến Lộc đi giống như hết xí quách, dường như phải có người dìu. Nhưng đừng tưởng lầm, rồi ta sẽ thấy sự trở dậy của nhân vật này khi bước vào sinh hoạt cộng đồng.

2. Thánh lễ

Gia đình anh Vĩnh An được tung ra toàn lực để phục vụ hôm đó: MC, chụp hình, đàn... Nhân ngồi chung bàn, được biết con trai anh VA đã tốt nghiệp ĐH luật bên Anh và Thạc Sĩ luật ở TQ

- Phần này có phát biểu của nhiều vị về những tâm tình đối với người đã khuất: song thân của Anh Vũ Nhuận và Cha Vũ Khởi Phụng. Được biết gia đình anh Vũ Nhuận có nhiều người con đi tu, trong đó có anh Vũ Khắc Nhuận. Gia đình có mối quan hệ thân tình với DCCT, GDAP, với các anh em Dòng La San và là ân nhân trong nhiều năm qua đối với nhà DCCT.

- Nói về Cha Phụng, Lm.Tiến Lộc kể câu chuyện về Nhà văn Thế Lữ rất thán phục và đánh giá cao tài viết văn của Lm.Vũ Khởi Phụng:

* Thế Lữ_ Nguyễn Thứ Lễ (1907 -1989) là nhà thơ, nhà văn, nhà hoạt động sân khấu nổi danh trên văn đàn vào những năm 1930, với những tác phẩm Thơ mới, đặc biệt là bài Nhớ rừng, cùng những tác phẩm văn xuôi, tiêu biểu là tập truyện Vàng và máu (1934). Trở thành thành viên của nhóm Tự Lực văn đoàn kể từ khi mới thành lập (1934), ông hầu hết hoạt động sáng tác văn chương trong thời gian là thành viên của nhóm, đồng thời cũng đảm nhận vai trò một nhà báo, nhà phê bình, biên tập viên mẫn cán của các tờ báo Phong hóa và Ngày nay... Ông là Chủ tịch đầu tiên của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (1957-1977). Ông được coi là một người tiên phong, không chỉ trong phong trào Thơ mới, trong lĩnh vực văn chương trình thám, kinh dị, đường rừng, mà còn là người có đóng góp rất lớn trong việc chuyên nghiệp hóa nghệ thuật biểu diễn kịch nói ở Việt Nam.

Nguyên sau ngày GP, bà chị của nhà văn Thế Lữ rước ông này vào SG sinh sống. Nhân 1 dịp Cha Tiến Lộc đi cùng với 1 nữ nghệ sĩ đến thăm nơi ở của Thế Lữ thì thấy ông này đang nằm ở 1 cái ghế bố, chung quanh để la liệt các sách báo thời đó, trong đó có Tạp chí Đối diện, Đứng dậy...Thế Lữ mới bảo với Cha Tiến Lộc: này ông, ông có biết Lm.Vũ Khởi Phụng không. Trong các người tôi đọc qua sách báo thì tôi phục ông Phụng nhất vì ông này viết văn lưu loát, quá hay và súc tích....

* Sự đánh giá cao của 1 nhà văn nổi danh đối với tài viết lách của Cha Phụng thì không phải là tầm thường.

3. Chụp hình lưu niệm:

4. Sinh hoạt:

Ở đây có sự đụng độ giữa các MC lừng danh nội địa mà ta đã từng biết: Tiến Lộc, Sinh Hiền, Vĩnh An...nay gặp phải MC... nổi da gà ở hải ngoại: Vũ Nhuận, người được biết đã có kinh nghiệm làm ở đài phát thanh bên Úc 20 năm, phụ trách phần tiếng Việt, xuất hiện thường xuyên ở các kỳ họp mặt của GDAP Sydney. Với sự góp mặt hùng hậu này thì buổi sinh hoạt diễn ra sôi nổi liên tục, nhiều niềm vui và tiếng cười trong không khí thân tình.

Sinh hoạt gồm các tiết mục: Bốc thăm, kể chuyện, tấu hài, hát đơn ca, hát đồng ca... liên tục không dứt. Nhân dịp này MC Vũ Nhuận có kể về sinh hoạt của GDAP Sydney, gồm 15 anh em và giới thiệu qua sơ lược về khuôn mặt của từng anh em ở đó.

Có các tiết mục nổi trội sau:

- Bốc thăm trúng thưởng: đây là tiết mục tử của anh em ở Sydney mà ta đã biết trong các kỳ họp mặt thường kỳ. Không biết anh Nhuận có được sự tài trợ của nhãn hàng bia rượu và hãng du lịch ở Australia khi về nước hay không mà giải thưởng là áo thun Heineken (MS trúng), áo thun Sydney (Cha Giang, bề trên DCCT Nha Trang trúng) và chai rượu vang Úc do 1 nữ thân hữu trúng giải. Khi nhận áo thun thì hai vị đàn ông trình diễn mặc áo vào ngay tại chỗ. Đến phiên vị nữ trúng giải thì Cha Giang các cơ đề nghị phải cởi ra, dĩ nhiên ai cũng hiểu là cởi lớp bọc chai rượu ra chứ không ai dám nghĩ là cởi cái gì khác! Đề nghị này quả thực làm cho không khí... nóng lên.

-Anh Vũ Nhuận hát 1 cái bài của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang sáng tác trước GP, ít người biết, mà anh này học lóm được để trở tài...kiếm ăn. Bài này kể về cuộc sống... hạnh phúc của 2 vợ chồng nọ. Không biết 2 vợ chồng này ở với nhau kiểu gì mà có chửi chà và chén đĩa bay ào ào. Cuối cùng còn có thêm lời khuyên không dành cho trẻ em <18t: Nếu tức quá thì khuyên hai ông bà hãy...leo lên giường, nhưng ngủ riêng phòng vài ba đêm là êm xuôi (có thêu băng dính kèm).

* Có lẽ đây là đoạn chén đĩa bay

-Cha Tiến Lộc: trình diễn 1 bài tấu hài, bác chước phong cách của Trần Văn Trạch. Phần này coi mê quá nên có thêu nhưng quên nhấn nút!. Nghe vị này vừa hát, vừa đệm đàn, vừa phát ra âm thanh nghe lạ tai: pọt pọt, pẹt pẹt, pừ pừ gì đó, không thua gì quái kiệt.

Smartphone quay video được nhưng lúc đó không hiểu sao quên chức năng này. Thấy có vài người quay video mấy tiết mục hiếm có này. Nếu có thì post lên You Tube để anh em thưởng lãm.

5. Cha Lộc bị tổ trác:

Vốn là sau 1 quá trình tu luyện lâu năm, Cha Lộc đã luyện thành 1 khí cụ thần thông. Chúng tôi cũng chưa từng nhìn thấy rõ đó là vật gì, có thể là 1 cái USB hay 1 cái đĩa CD chứa 1 software hòa âm phối khí đặc biệt. Tác dụng là khi bỏ cái khí cụ này vào máy thì nó phát ra nhạc đệm và có khả năng biến giọng hát của người thường thành ca sĩ điêu luyện, biến 1 top ca xi cà quèn thành 1 dàn nhạc giao hưởng lẫy lừng và dĩ nhiên người điều khiển sẽ ăn theo, trở thành nhạc trưởng vĩ đại của dàn nhạc đó. Hát trật nhịp, hát lạc giọng, hát quên lời....chuyện nhỏ. Khí cụ này có thể sửa chữa tất cả để đưa đến khán thính giả 1 giọng hát du dương hết xẩy dù được hát bởi bất cứ ai.

Bài tử là bài "Vi con tim đã quay trở lại" của Đức Huy (có người xếp vào loại thánh ca vì bài này có những câu từ lấy từ Thánh vịnh 22). Chúng tôi đã từng chứng kiến sự thành công rực rỡ của dàn nhạc do Cha Tiến Lộc điều khiển tại Đại hội Lễ Thánh Tổ phụ An Phong năm 2015. Mặc dù lúc đó quy tụ bởi đám đồng ô hợp, trong đó nhiều ca sởi đã nổi bia trước đó, nhưng nhờ khí cụ thần thông quảng đại nói trên mà dàn hợp ca hát vang lừng khí thế, được quay phim lên hình quá xá cỡ.

Nhưng lần họp mặt này có khác:

Theo chương trình thì dàn nhạc hợp ca sẽ hát 1 chùm gồm 3 bài liên tiếp mà bài tử của Cha Lộc (Vi con chim đã bay trở lại) sẽ là bài khai mạc mở màn. Nhưng lúc nhạc trưởng đang đứng trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng biểu diễn thì 2 tên đệ tử của cha Lộc không biết loay quay như thế nào mà không thấy nhạc đệm gì xuất hiện. Nhấn tới nhấn lui một lúc cũng im re nên ngài nhạc trưởng sò ke (mất hứng) ngồi phịch xuống ghế. Sau cùng thì ngài phải ra hiệu cho 2 bài kia hát trước.

May quá, khi hát vừa xong 2 bài kia thì khí cụ nọ bỗng nhiên hoạt động trở lại. Thế là dàn hợp ca trình diễn không thua gì dàn nhạc thính phòng ở Nhà hát lớn New York, với sự điều khiển tài tình của Nhạc trưởng vĩ đại Tiến Lộc.

* Đoạn hát khí thế trước khi khí cụ giờ chuông

Tưởng chừng như mọi việc êm xuôi nhưng không phải:

Đang hát gần đến cuối bài thì âm thanh bỗng nhiên tắt ngúm. Dàn nhạc đang hát du dương, các giọng ca vàng được sự nâng đỡ phù phép của âm thanh phù thủy nay bỗng nhiên lòi ra tro bụi, nghe dĩ nhiên không lấy gì hay cho lắm (hay muốn nói là quá phôi). Vị nhạc trưởng vì thế cũng đứng hình luôn!

Kết thúc 1 ngày họp mặt vui vẻ

MS (ghi lại theo trí nhớ)

***Thơ vui hay thơ buồn về người “Bà”**

Dưới đây là nguyên văn bài thơ “Cô bắt làm văn tả Bà”:

“Bà ngoại em vẫn chưa già
Chiều chiều bà cưỡi xe ga ra đường
Mắt bà vẫn rất tinh tường
Tóc nhuộm ánh tím soi gương mỗi ngày
Nhưng Bà em vẫn rất hay
Bà chăm con cháu luôn tay luôn mồm
Công việc bà vẫn ôm đồm
Chăm lo con cháu sớm hôm không nề
Hôm nay cô giáo ra đề
Bắt em phải tả viết về Bà em
Em tả giống hệt bên trên
Cô bắt viết lại - mắng thêm em rằng:
Đã Bà là phải rụng răng
Tóc phải bạc trắng như trắng trên trời
Bà cũng không được ăn chơi
Vì mắt phải kém và môi nhai trầu
Đã Bà là phải ngồi khâu
Không được ngồi hát Ka - Râu - Ô - Kê
Nhất là không được ghi đề
Tuyệt đối không được phóng xe ào ào
Em nghe chẳng hiểu thế nào
Em phải hỏi mẹ xem sao vụ này
Tả sai thì lại không hay
Tả đúng thì lại có ngày ăn roi
Kiểu này phải bảo mẹ thôi
Hay đổi Bà khác đúng lời của cô???”

Ngay sau khi bài thơ được đưa lên facebook, nhiều bình luận tỏ ra khá thích thú trước cách miêu tả này. Trước thực tế trẻ thường phải dựa theo văn mẫu viết bài, facebook của một giảng viên báo chí lo lắng: “Sợ nay mai cháu nó làm văn mẫu tả ông như tả con chó: Nhà em có nuôi một ông nội, từ ngày có ông, bọn trộm không dám bén mảng. thỉnh thoảng, em dắt ông nội ra công viên chơi, những lúc thích thú, thỉnh thoảng ông nội lại nháy cẳng lên”..

Phong Đăng

***Lại những thơ thẩn bàn về “Tôi Không còn trẻ” nữa**

Hẳn là bài thơ ở đây, sẽ làm những “bạn già” của bạn bè đâu đây, thấy cũng đúng?

Dân Gàyl xin mời bà con đọc cho biết:

Tuổi hưu: một bài thơ quá hay!

Tuổi hưu nào có nề ai!
Cuộc đời bước ngắn bước dài tới nơi!
Tuổi hưu là tuổi ăn chơi;
Sáng, trưa, chiều, tối hết ngòì lại đi.
Tuổi hưu là tuổi dạy thì,
Rất mê bác sĩ, thuốc gì cũng nghe.
Tuổi hưu thích gặp bạn bè;
Liên anh liền chị, dựa lê buồn dài.
Tuổi hưu là tuổi thành tài,
Được con bổ nhiệm trông vại nhân viên.
Tuổi hưu là tuổi thần tiên,
Một mình lo liệu chẳng phiền cháu con.
Tuổi hưu là tuổi trắng tròn,
Khớp xương nhứt mỗi, mạch còn vữa xơ...
Tuổi hưu là tuổi mộng mơ,
Đêm đêm thao thức nằm chờ bình minh.
Tuổi hưu là tuổi si tình,
Mắt nhìn đắm đuối một hình hóa hai.
Tuổi hưu như giọt sương mai,
Tình mơ luyến tập kéo dài tuổi xuân.
Tuổi hưu chưa muốn dừng chân,
Vẫn ham tranh luận chuyện gần chuyện xa.
Tuổi hưu ông vẫn chưa già,
Nếp nhăn trên trán, ấy là sợi yêu.
Tuổi hưu tô phấn hơi nhiều,
Cụ bà chứng tỏ tình yêu mặn mà.
Hết hưu về với ông bà,
"Ngồi sau nải chuối ngắm gà khỏa thân".
Chẳng ai sống mãi cõi trần,
Về hưu tếu táo, góp phần vui tươi.
Gặp nhau thì hãy vui cười,
Tuổi hưu sống khỏe, vui tươi an lành!

Khoi Ta
takhoi29@aol.com

Lời hay ý đẹp

1. Nếu bạn xuất sắc hơn người khác 1 chút, người khác sẽ ghen tị với bạn. Còn nếu bạn xuất sắc hơn rất nhiều, người khác sẽ hâm mộ bạn. Đây chính là điểm khác biệt.
2. Đôi khi có ngu ngốc một chút cũng chẳng sao, chẳng ai phải thông minh suốt cả đời, nhưng 2 lần phạm một lỗi lại là chuyện khác.
3. Học cách lắng nghe. Cơ hội trong đời nhiều khi đến gõ cửa nhà bạn rất khẽ.
4. Đừng mất thì giờ học các mánh khoé gian thương. Hãy học làm doanh nhân chân chính.
5. Tình yêu, tình bạn, không phải là cả đời không cãi nhau, mà là cãi nhau rồi vẫn có thể bên nhau cả đời.
6. Có một ngày bạn sẽ hiểu, lương thiện khó hơn thông minh nhiều. Thông minh là một loại tài năng thiên phú, còn lương thiện lại là một sự lựa chọn.
7. Đã chấp nhận làm thì đừng than vãn, hãy làm tốt điều mình đang có, còn nếu muốn than vãn thì bỏ đi, đừng làm nữa.
8. Niềm tin cũng giống như sóng wifi. Bạn không thể nhìn thấy nó, nhưng nó có sức mạnh để kết nối bạn với những gì bạn cần.
9. Cẩn thận với những suy nghĩ của bạn khi ở một mình, và cẩn thận với ngôn từ của bạn khi ở chốn đông người.
10. Cuộc sống không chỉ có những bữa tiệc. Hãy cho mình sống bận rộn với công việc hoặc một niềm đam mê, sở thích nào đó.
11. Trong một số trường hợp, nếu không yêu cầu, bạn sẽ chẳng bao giờ nhận được.
12. Con cái bạn chỉ có một tuổi thơ. Bạn muốn chúng nhớ lại gì khi đã lớn?

***Lại những thơ cùng thân...về cái chết:**

Thơ thân kiều này, hẳn cũng vui?

Khi tôi chết, viếng tang đừng buồn bã
Cười cho to, kể chuyện tếu vui đùa,
Trong sáu tám biết chắc tôi hả dạ,
Lên tinh thần, ấm áp buổi tiễn đưa,
Nếu làm biếng, cứ nằm nhà thoải mái
Viếng thăm chi, vài phút có thêm gì?
Mắt đã nhắm. Lạnh thân. Da bầm tái.
Dấu bôi son, trát phấn cũng thâm chì.
Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở đó,
Ai thay da mãi mãi sống trăm đời.
Kể trước người sau, xếp hàng xuống mộ
Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi.
Nếu có khóc, khóc cho người còn lại,
Bởi từ nay thiếu vắng nỗi đầy vui.
Cũng mát mát, dáng hình, lời thân ái
Tựa nương nhau, huyệt hãng giữa đất trời.
Đừng đăng báo, phân ưu lời cáo phó
Chuyện thường tình, phí giấy có ích chi?
Gởi mua gạo, giúp người nghèo đói khó
Dịu đau buồn những kiếp sống hàn vi,
Trỗi nhạc vui cho người người ý thức,
Cuộc nhân sinh sống chết cũng tương đồng,
Khi nằm xuống, xuôi tay và nhắm mắt
Thì đau buồn hạnh phúc cũng hư không.
Đừng xây mộ, khắc bia ghi tên tuổi
Vài trăm năm hoang vắng, chẳng ai hoài.
Vũ trụ vô cùng, thời gian tiếp nối,
Tỉ tỉ người đã chết tự sơ khai
Khi tôi chết đừng ma chay đình đám,
Hỏa thiêu tàn, tro xác gởi về quê
Dấu bốn biển, cũng là nhà, bầu bạn
Trong tôi còn tha thiết chút tình mê
Thì cũng C, H, O, N kết lại
Năm tro xương hài cốt khác nhau gì
Nhưng đất mẹ chan hòa niềm thân ái
Cho tôi về, dù cát bụi vô tri.

***Lại cũng là thơ...**

Thơ hôm nay, là thơ sáu tám giúp bạn nào muốn về miền Bắc nhìn ngắm số xe, giết thì giờ. Nên chẳng gọi thơ đây là “thơ điên” hay thơ “không hiện” hầu tránh né cảnh-sát, với công-an?

Vậy thì cứ nhìn và cứ ngắm, có chết thằng Tây đen nào đâu cơ chứ!?!

Thơ rằng:

Khi đi trên đường, chúng ta thường bắt gặp các xe có “biển số lạ” mà không rõ thuộc tỉnh thành nào trong nước, nhiều người muốn biết nhưng không thể nhớ được vì có rất nhiều số. Bài thơ dưới đây được các cư dân mạng chia sẻ trên mạng xã hội sẽ giúp mọi người nhớ dễ dàng hơn biển số xe của nhiều tỉnh thành trên cả nước:

Cao Bằng mười một (11) chẳng sai
Lạng Sơn phía Bắc mười hai (12) cận kề
Mười ba (13) Hà Bắc mời về
Quảng Ninh mười bốn (14) bốn bề là than
Mười lăm mười sáu (16) cùng mang
Hải Phòng phố Cảng chứa chan nghĩa tình
Mười bảy (17) quê lúa Thái Bình

Mười tám (18) Nam Định quê mình đẹp xinh
Ai lên xứ cộ nhìn tinh
Phủ Thọ mười chín (19) xin mình nhớ mong
Thái Nguyên Sunfat, gang, đồng
Đôi mươi (20) dễ nhớ trong lòng chúng ta
Yên Bái hai mốt (21) ghé qua
Tuyên Quang Tây Bắc số là hai hai (22)
Hà Giang rồi đến Lào Cai
Hai ba (23) hai bốn (24) sánh vai láng giềng
Lai Châu, Sơn La vùng biên
Hai lăm (25), hai sáu (26) số liền kề nhau.
Hai bảy (27) lịch sử khắc sâu
Đánh tan xâm lược công đầu Điện Biên
Hai tám (28) Hòa Bình ấm êm
Hai chín (29) Hà Nội liền liền ba hai (32)
Ba ba (33) là đất Hà Tây
Tiếp theo ba bốn (34) đất này Hải Dương
Ninh Bình vùng đất thân thương,
Ba lăm (35) con số trên đường quen thân
Thanh Hóa ba sáu (36) cũng gần
Ba bảy (37), ba tám (38) bao lần ghé thăm
Nghệ An, Hà Tĩnh miền Trung
Một thời đạn lửa ta cần khắc ghi
Bốn ba (43) Đà Nẵng khó gì
Bốn bảy (47) Đắc Lắc trường kỳ Tây Nguyên
Lâm Đồng bốn chín (49) thần tiên
Năm mươi (50) Thành Phố tiếp gần sáu mươi (TP.HCM 50-59)
Đồng Nai số sáu lần mười (60)
Bình Dương sáu mốt (61) tách rời tỉnh xưa
Sáu hai (62) là đất không xa
Long An Bến Lức khúc ca lúa vàng
Sáu ba (63) màu mỡ tiền Giang
Vĩnh Long sáu bốn (64) ngày càng đẹp tươi
Nước trong gạo trắng xin mời
Sáu lăm (65) là số của người Cần Thơ
Đồng Tháp sáu sáu (66) trước giờ
Sáu bảy (67) kế tiếp là bờ An Giang
Sáu tám (68) biên giới Kiên Giang
Cà Mau sáu chín (69) rộ ràng U Minh
Bảy mươi (70) là số Tây Ninh
Xứ dừa bảy mốt (71) yên bình Bến Tre
Sóc Trăng mang số tám ba (83)
Tám tư (84) kế đó chính là Trà Vinh
Tám lăm (85) Ninh Thuận hữu tình
Tám sáu (86) Bình Thuận yên bình gần bên
Vĩnh Phúc tám tám (88) đừng quên
Hưng Yên tám chín (89) nhớ tên
Quảng Nam đất thép thành đồng
Chín hai (92) số mới tiếp dòng thời gian
Chín ba (93) đất mới khai hoang
Đó là Bình Phước bạt ngàn cao su
Bạc Liêu mang số chín tư (94)
Bắc Cạn chín bảy (97) có từ rất lâu
Bắc Giang chín tám (98) đậm sâu
Bắc Ninh chín chín (99) những câu quan họ.”

Sau khi đọc thuộc bài thơ này, mọi người có thể nói vanh vách biển số xe các tỉnh thành khiến nhiều người phải “nể phục”.

***Thêm một bài Ghi Nhanh từ Vũ Nhuận ở Sydney**

Báo cáo tổng kết chuyến ‘công du’ Hoa Kỳ và Việt Nam.

Chuyến ‘công du’ Hoa Kỳ của anh chị Mai Tá và chuyến ‘công du’ Việt Nam của anh chị Nhuận Nông đã kết thúc từ lâu, thế nhưng theo truyền thống là phải đợi ‘ngày lành tháng tốt’ anh chị em trong gia đình An Phong chi hội Sydney mới có thể ngồi xuống ‘chén chú chén anh’ để nghe kể về chuyến đi có nhiều lý thú này.

Thật ra thì buổi gặp gỡ có nhiều mục đích. Có thể tóm kết như sau. Ngoài chuyện anh chị Trần Ngọc Mươi Hai & Mai Đàm báo cáo chuyến đi Hoa Kỳ gặp gỡ anh chị em cựu đệ tử DCCT tại Nam Cali đề cập ý định thống nhất hội hay chuyện anh chị Vũ Nhuận & Bích Nông báo cáo chuyến đi Việt Nam gặp gỡ hội cựu đệ tử DCCT nhân dịp đưa tro cốt ông bà cụ từ Vương Quốc Bỉ về an vị tại quê nhà, còn chuyện kỷ niệm 36 năm thành hôn của anh chị Kim Linh & Tin, rồi chuyện chuẩn bị chương trình thăm viếng một số hội viên và thân hữu nhân dịp Christmas và chuẩn bị ‘Dạ Tiệc’ mừng Giáng Sinh 2016 tại nhà hàng Bạch Đằng.

Ấy là bấy nhiêu sự!

Chẳng trách gì để giúp ‘tiêu hóa’ bằng đó chuyện, khổ chủ Mai Tá đã thết đãi anh chị em một chiều nhậu thịnh soạn cộng thêm với những món đặc sản của các anh chị khác như xôi bắp tuyệt cú mèo, gỏi xoài cá bạc, sữa chua (yogurt) home made và đặc biệt chai rượu chát Cabernet Shiraz Merlot 17 tuổi (1999).

Theo truyền thống tốt đẹp có từ lâu nay, anh chị Mai Tá vẫn luôn luôn mở rộng cửa nhà và cửa lòng đón tiếp chi hội. Xin hết lòng cảm ơn anh chị và cháu Anthony Bi. Thật là một buổi họp mặt thăm tình huynh đệ. Không tin, xin mời quý vị xem hình ắt sẽ rõ. Dường như với đôi chút hơi men, mặt ai cũng tươi cười rạng rỡ.

Xin mở trang :

<https://www.facebook.com/media/set/?set=a.1643091985988283.1073741832.100008624925009&type=1&l=aee3d4b98d>

Về chuyến đi Hoa Kỳ gặp gỡ cựu đệ tử DCCT tại Nam Cali, anh chị Mai Tá cho biết:

Về phần Mai Tá cũng đã tường thuật lại buổi tiếp đón của anh chị em Cựu đệ tử Nam Cali thật đậm đà tràn đầy tình nghĩa vào ngày 17.9.2016 và gặp gỡ các anh chị Hoài Mỹ, anh chị Vinh, anh chị Thụ, anh chị Hùng, anh Cường, anh Phục và anh Bách tại nhà anh chị Vũ - Tâm, Chi hội trưởng ở vùng Garden Grove.



Thêm nữa các anh chị Nam Cali cũng ân cần chiêu đãi những món ăn đặc biệt và tuyệt chiêu của Little Saigon... Nào là Gỏi, Nem nướng Ninh Hòa của nhà hàng Brodard, Ốc nhồi xả, cánh Gà dầm mắm đường, Bò nướng vỉ, Tôm nướng, Thịt quay...Mai Tá về đến Sydney mà vẫn còn nhớ ... Chuyện vào lời ra các anh hàn huyên không dứt đến 12 giờ đêm rồi ...mà xem ra vẫn chưa trút hết 'bầu tâm sự'!



Đồng thời Mai Tá cũng đã chuyển lại niềm ao ước của các anh em cựu đệ tử Nam Cali về dự án Gia đình An Phong toàn cầu, để có thể liên kết với anh em cựu đệ tử Việt Nam và khắp thế giới cùng nhau hỗ trợ và tiếp tục phát triển Gia đình An Phong. Anh em GDAP Sydney có phản hồi là mong được biết thêm chi tiết cụ thể của dự án này của anh em Nam Cali qua email hoặc điện đàm.

Tiếp đến là báo cáo của Nhuận Nông về chuyến đi Việt Nam để mang tro cốt ông bà cụ từ Vương Quốc Bỉ về an vị tại quê nhà. Chuyến đi kéo dài 4 tuần lễ – cảm ơn Chúa – mọi chuyện đều tốt đẹp hiểu theo nghĩa diễn ra đúng theo chương trình dự định.

Trong tuần lễ đầu về Việt Nam, một cuộc gặp gỡ sơ bộ với sự hiện diện của các anh Vũ Sinh Hiên, Trần Công Thạch, Vĩnh An và Vũ Đức Nghiêu – từng dạy học tại Trường Phụng Sự của DCCT ở Bình Sơn, Châu Ổ, Quảng Ngãi – được tổ chức tại nhà cô em gái của Vũ Nhuận ở Trương Minh Giảng để đúc kết chương trình thánh lễ tưởng nhớ ông bà cụ và cha Vũ Khởi Phụng vào dịp lễ thánh Matthêu 24/9.

Cũng trong buổi gặp gỡ này, anh em đã chia sẻ các thao thức của mình về hội cựu đệ tử cũng như về ý định thống nhất. Thế nhưng xem ý định này còn manh nha và có lẽ cần thêm thời gian suy nghĩ. Nhất là thống nhất để làm gì, có cần thiết hay không?

Trong khi đó cũng biết thêm tin tức về chuyện gia đình của Vĩnh An và anh đang có ý định giao lại chức vụ đại diện cho một anh em khác. Buổi họp mặt kết thúc với hy vọng anh em cựu đệ tử khắp nơi sẽ có cơ hội trao đổi thêm về vấn đề thống nhất.

Qua đến ngày tổ chức thánh lễ tưởng niệm ông bà cụ Vũ Văn Nhân & Phạm Thị Tuyết Nga và cha Vũ Khởi Phụng. Ngoài 5 linh mục gồm các anh Tiến Lộc, Nguyễn Minh Sang – đáng lý phải ra phi trường về Nha Trang, nhưng quyết định hủy bỏ chuyến bay để ở lại đồng tế - Trần Quốc Hùng, Trần Văn Quang và Phạm Kim Điệp, còn có một số cựu đệ tử, đồng môn cùng lớp, học trò cũ ở Đông Hà và bạn bè cũng như ca đoàn cũ Đắc Lộ.

Thế nhưng vì dành thời gian cho buổi bắt thăm lãnh quà và văn nghệ bỏ túi do anh Tiến Lộc đảm trách nên những tâm sự về tương lai hội cựu đệ tử chưa có cơ hội giải bày. Chỉ có một ước nguyện mà anh Vũ Sinh Hiên nhắc đi nhắc lại là phải chi đến lễ Thánh Tổ năm tới 2017, mà có sự hiện diện của đại diện chi hội Sydney thì còn gì quý bằng.

Đúng đây là một đề nghị hết sức thực tế và biết đâu nếu thực hiện được, cộng thêm với sự hiện diện của đại diện cựu đệ tử Nam Cali hay các nơi khác thì biết đâu giấc mơ thống nhất hội cựu đệ tử gần kề.

Mong thay!

Muốn xem hình ảnh về buổi lễ tưởng niệm, xin mở trang:

<https://www.facebook.com/media/set/?set=a.1117330465014164.1073741862.100002116628726&type=1&l=ab9543a465>

Còn về chuyện thăm viếng một số anh em nhân mùa lễ Giáng Sinh, có đề nghị cần phải hỏi thăm trước xem những anh em được đề nghị có sẵn sàng tiếp đón hay không. Vì thời gian eo hẹp nên việc thăm viếng nên giới hạn vì còn tùy vào không gian xa gần giữa các địa chỉ thăm viếng.

Cuối cùng là buổi liên hoan tại nhà hàng Bạch Đằng, CHT Duy Lâm cho biết tình hình khả quan, có thể lên đến 5 bàn. Gia đình Mỹ Hạnh book 1 bàn. Duy Lâm cho biết sẽ điện thoại cho từng người để kêu gọi tham dự.

Với hy vọng buổi thăm viếng và liên hoan mừng Giáng Sinh sẽ thành công tốt đẹp, mục ghi nhanh tới đây xin khép lại và hẹn gặp lại khi khác.

Vũ Nhuận

**Tin về Tổng Công Hội DCCT ở Thái Lan*

Tổng Công Hội tha thiết kêu gọi anh em tu sĩ thừa sai Chúa Cứu Thế sống tình liên đới thiết thân với những anh chị em đang bị tổn thương



Chiều ngày 23 tháng 11 năm 2016, lúc 4 giờ 40 phút, Tổng Công Hội Thứ XXV, Giai đoạn Hai theo Giáo luật, chính thức khép lại. Cha Bề Trên Tổng Quyền Michael John Brehl nhắc nhở các anh em rằng, Tổng Công Hội chỉ kết thúc giai đoạn hai, giai đoạn ba sẽ được nhóm họp theo Liên hiệp Vùng vào năm 2017. Câu hỏi Cha Tổng Quyền đặt ra cho tất cả các nghị viên Tổng Công Hội là: “Làm sao để Tổng Công Hội đến được với người nghèo, đến được với thế giới đang bị tổn thương?”

Có năm hạn từ chi phối các buổi thảo luận của Tổng Công Hội: “**Một thế giới bị tổn thương**” (“a wounded world”), “**làm hồi sinh**” (“revitalization”), “**tình liên đới**” (“solidarity”), “**một thân mình**” (“one body”) và “**sứ vụ**” (“mission”).

Ngay từ buổi họp đầu tiên, “một thế giới bị tổn thương” và “những người bị tổn thương” (the wounded) là đối tượng quan tâm đặc biệt của Tổng Công Hội. Sứ vụ không cho chính nó, nhưng cho đối tượng mà nó được hình thành và sai đến. Tổng Công Hội định nghĩa thế giới hôm nay là *một thế giới đang bị tổn thương*, mang đầy nơi nó những vết thương do chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, chia rẽ, hận thù, tàn phá, huỷ diệt ở bình diện con người, xã hội và thiên nhiên. Những vết thương này đang chảy máu, đang lở loét, hoại tử và những vết thương mới không ngừng xuất hiện từng giây từng phút. Những con người đang sống trong thế giới này là *những con người đang bị tổn thương*, mang đầy mình những vết thương từ nội tâm đến toàn thân thể: “**Đầu chỗ nào cũng đau, tim tan nát cả rồi! Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng còn nơi lành lặn: vết bầm, vết đánh, vết thương còn mới, chưa có ai lau chùi, chưa có ai băng bó, chưa có ai thoa dầu**” (Is 1, 5-6).

Những người ấy là ai? Họ là dân tị nạn, di dân, dân chạy loạn do chiến tranh, khủng bố, bạo lực, nghèo đói. Quốc gia họ bị tàn phá, gia đình họ bị ly tán kẻ còn người mất, tâm hồn và thân xác họ bị tổn thương trầm trọng.

Những người ấy là ai? Họ là trẻ em, thanh thiếu niên, giới trẻ, người lớn, người già đang bị xã hội bóc lột, tước đoạt những quyền căn bản và phẩm giá của con người; đang bị biến thành những món hàng buôn bán, đổi chát; đang bị tầm thường hoá và hư vô hoá cho đến nỗi họ không còn tìm được ý nghĩa sống, hơi ấm trong gia đình, vị trí ngoài xã hội. Thân thể họ bị tổn thương, gia đình họ bị tan vỡ. Họ là đồ thừa bị vứt đi. Họ không có tiếng nói. Họ không còn được xem là hiện diện.

Những người ấy là ai? Họ là người “bị rơi vào tay kẻ cướp”, bị “lột sạch”, bị “đánh như tử”, bị “bỏ mặc ... nửa sống nửa chết” (Lc 10, 30).

Tổng Công Hội tha thiết kêu gọi anh em tu sĩ thừa sai Chúa Cứu Thế sống tình liên đới thiết thân với những anh chị em đang bị tổn thương ấy. Họ là *người nghèo* mà chúng ta được mời gọi *nhập thể* vào đời sống của họ, hầu mang đến cho họ Tin Mừng của Lòng Xót Thương, Sự Chữa Lành và Dịu Dàng, Niềm Hy Vọng và Bình An là chính Chúa Cứu Thế. Ngài là Đấng bị tổn thương, bị đâm thấu và bị giết chết. Ngài là Đấng đã chiến thắng tử thần và biến những vết thương thành dấu tích của ân sủng và tình yêu. Nói cách khác, là một với nhau trong *thân mình thừa sai* của Chúa Cứu Thế, chúng ta được mời gọi trở thành **“NHỮNG CHỨNG NHÂN CỦA CHÚA CỨU THỂ, TRONG TÌNH LIÊN ĐỚI VÌ SỨ VỤ, CHO MỘT THẾ GIỚI BỊ TỔN THƯƠNG”** (Witnesses of the Redeemer, in Solidarity for Mission, to a Wounded World). Đây chính là chủ đề mà Tổng Công Hội chọn cho lục niên sắp tới của toàn Dòng.



Trong bài giảng Lễ Bé mạc Giai đoạn Hai của Tổng Công Hội, vào chiều ngày 24 tháng 11, Cha Tổng Quyền chia sẻ:

Anh em thân mến,

Chúng ta đang bước vào những giây phút cuối của Tổng Công Hội. Điều tất cả chúng ta đang cùng kinh nghiệm ngay giây phút này là phòng họp, nơi anh em làm việc mỗi ngày, cùng thảo luận và quyết định, giờ đây biến thành “ngôi thánh đường” để cử hành Bí tích Thánh Thể. Trong suốt thời gian họp của Tổng Công Hội, lời cầu nguyện của Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp luôn ở cùng chúng ta, cách đặc biệt là qua sự hiện diện của Bức linh ảnh Hành hương được Đức Thánh Cha Phanxicô làm phép. Thật chính đáng khi chúng ta cử hành Thánh lễ Bé mạc và Sai đi này để tôn kính Mẹ Hằng Cứu Giúp, và cùng Mẹ tạ ơn Thiên Chúa vì những ân sủng Ngài đã ban cho chúng ta trong những ngày qua.

Khi chúng ta cùng nhau lắng nghe bài Tin Mừng hôm nay (Ga 19, 25-27), tôi không ngừng nghĩ về chủ đề và hình ảnh mà chúng ta luôn đề cập đến trong các buổi thảo luận. Vào ngày tính tâm đầu tiên, Đức Hồng Y Tagle nói với chúng ta về tình liên đới với người nghèo trong bối cảnh của lòng thương xót và sự dịu dàng. Như Chúa Giêsu mời gọi thánh Tôma chạm vào những vết thương của Ngài, nhờ đó thánh nhân có thể tin và tuyên xưng đức tin, Đức Hồng Y Tagle thách đố chúng ta *chạm vào những vết thương của Chúa Giêsu Kitô trong thế giới hôm nay*, nhờ đó chúng ta cũng tin và công bố ơn cứu độ.

Kinh nghiệm của chúng ở Trung tâm DCCT tại Pattaya này nhắc chúng ta nhớ đến những người dễ bị tổn thương, người khuyết tật và người nghèo. Mỗi ngày khi chúng ta đi từ phòng riêng đến phòng họp hay phòng ăn, chúng ta luôn gặp những anh chị em ngồi trên xe lăn; hay khi chúng ta đi thăm các trẻ em mồ côi, các em mù, bị bệnh Down ở trung tâm này, chúng ta cảm nhận sâu sắc tình liên đới với các em. Thật ý nghĩa và là ân sủng Chúa ban, khi Tổng Công Hội xảy ra trong bối cảnh này. Những anh chị em ở đây nhắc chúng ta mỗi ngày về ơn gọi mà Chúa Cứu Thế đã ban cho chúng ta.

Chúng ta còn cùng nhau kinh nghiệm một thế giới rộng lớn hơn qua các giờ cầu nguyện, những câu chuyện và thuyết trình. Chúng ta ôm lấy anh chị em ở Haiti trong cơn động đất và cơn bão Matthew. Chúng ta cùng cầu nguyện với anh chị em ở Phillipines trong trận bão cách đây ba năm mà những tổn thất và vết thương còn kéo dài đến bây giờ. Chúng ta cùng đi với các anh em của chúng ta ở Ukraine trong giai đoạn chiến tranh khi họ mang sự ủi an, chữa lành, hoà giải, và sức mạnh đến cho những người cô đơn hay đang ở tiền tuyến. Chúng ta cùng nhau nhìn lại những vết thương của thế giới là quả địa cầu này, ngôi nhà chung của chúng ta, trong ánh sáng của *Laudato Si*.

Trong các buổi thảo luận của chúng ta tại hội trường này, chúng ta đã tôn trọng lắng nghe những anh chị em nghèo dễ bị tổn thương, các anh em của chúng ta và anh chị em giáo dân đang cộng tác. Khi chúng ta bàn về sứ vụ, về đời sống cộng đoàn, rất nhiều lần chúng ta đã cẩn thận duyệt xét xem còn vấn đề gì chúng ta chưa đề cập trong tài liệu làm việc của Tổng Công Hội. Khi chúng ta lắng nghe anh chị em giáo dân với những câu chuyện của họ về những vết thương mà họ kinh nghiệm từ anh em DCCT, chúng ta nhận ra rằng chúng ta và tất cả những người nghèo, những anh chị em của chúng ta, cùng có *cái chung của dễ bị tổn thương* mà đó chính là *nguồn của tình liên đới* thật sự trong dịp dằn và thương xót, vì họ không phải là ai khác. Chúng ta đã bắt đầu nhận ra rằng *chúng ta là một*, rằng *chúng ta hiệp nhất không thể tách rời nhau trong cung lòng của Thiên Chúa*, nơi nội tại thâm sâu nhất của Ngài, đến nỗi giờ đây chỉ cần *một bộ phận đau, toàn thể cảm cùng cơn đau* ấy.

Khuôn mẫu của tình liên đới này của chúng ta chính là Mẹ Hằng Cứu Giúp. Mẹ thật sự bị tổn thương đau đớn khi Mẹ trực tiếp chạm vào những vết thương của con Mẹ. Trong bài đọc một được trích từ sách Khải Huyền, Mẹ chính là người phụ nữ đang kêu la đau đớn vào giờ phút sinh con. Mẹ đang sinh Chúa Cứu Thế và Ơn Cứu Độ chan chứa cho chúng ta. Như người phụ nữ sau đó được đưa vào hoang địa, Mẹ đã cùng với thánh Giuse đi sang Ai Cập, kinh nghiệm thân phận của những người tị nạn, di dân. Đứng dưới chân thập giá, Mẹ chạm vào vết thương của Chúa Giêsu, hoàn toàn bất lực không làm gì được, nhưng Mẹ luôn đi cùng Chúa Giêsu đến giây phút cuối cùng. Và rồi Mẹ nhận lấy thân thể bất động của Chúa Giêsu, ôm lấy thân thể con của Mẹ vào trong lòng Mẹ. Chính giây phút ấy Mẹ kinh nghiệm sâu sắc *tình liên đới* với con của Mẹ *trong cùng một cơn đau*. Ở với Mẹ trong giây phút ấy, có người môn đệ Chúa yêu. Và Chúa Giêsu nói với Mẹ: “Này là con của Mẹ!”, rồi nói với người môn đệ: “Này là Mẹ của con!” Trong chính giây phút ấy, trong chính tình liên đới trong đau đớn, *mối tương quan* được biến đổi thành *mối hiệp thông mới* lan toả khắp nơi trên toàn thế giới.

Đứng dưới chân thập giá ấy, Mẹ là *chứng nhân của Chúa Cứu Thế*, Đấng đã sống lại và đang hiện diện. Mẹ đã cùng với các Tông đồ quy tụ thành cộng đoàn cầu nguyện tại gia. Hôm nay Mẹ tiếp tục cầu nguyện và cùng đồng hành với chúng ta trong cuộc hành trình theo Chúa Cứu Thế. Với Mẹ, chúng ta luôn được nhắc nhở *hãy chạm vào vết thương của Chúa Giêsu*, rằng chúng ta là *những chứng nhân của Chúa Cứu Thế*, trong *tình liên đới vì sứ vụ*, cho một thế giới đang bị tổn thương.

Chủ đề của chúng ta đi *từ kinh nghiệm bị tổn thương đến tình liên đới* với nhau, với người nghèo và toàn thể tạo thành. Bắt đầu từ ngày mai, anh em chúng ta được sai đi vào trong thế giới đang mang đầy thương tích.

Chúng ta đi với lòng nhiệt thành và hy vọng.

Chúng ta đi trong tình liên đới và hiệp thông.

Chúng ta lên đường như một thân mình thừa sai để làm chứng và công bố cho mọi người và cho toàn thế giới về Sứ Điệp của lòng xót thương, sự dịu dàng và ơn cứu chuộc chứa chan nơi Chúa Kitô.

Chúng ta không đi một mình. Chúng ta đi với như một thân mình của Chúa Cứu Thế.

Chúng ta tạ ơn Chúa vì tình thương của Ngài. Chúng ta cảm ơn Mẹ đã luôn đồng hành với chúng ta và cho chúng ta một mẫu gương tuyệt vời về một thừa sai cho thế giới đang bị tổn thương.



Thánh Lễ và nghi thức sai đi được kết bằng phép lành trọng thể. Cả cộng đoàn cùng hát bài: *Santa Maria del camino*. Xin Mẹ cùng đi với chúng con!

Pattaya, ngày 25 tháng 11 năm 2016
Phaolô Lưu Quang Bảo Vinh, C.Ss.R.